

TIÊU DAO BẢO CỰ

Hành Trình Cuối Đông

Hoàng 2022

Hành trình cuối đông

TIỀN ĐẠO BẢO CỤ

Hành trình cuối đông

Tiêu Dao Bảo Cự

Bìa: *Instagram*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

Hành trình cuối đông

TIÊU DAO BẢO CỰ

VNTHUQUAN.NET
2003

MỤC LỤC

1. Lời mở đầu	9
2. Phần một	15
3. Phần hai	88
4. Phần ba	171

LỜI MỞ ĐẦU

(bút ký về một chuyến đi có thật)

út ký “Hành Trình Cuối Đông” ghi lại một chuyến đi xuyên Việt, từ Đà Lạt xuống Sài Gòn, qua các tỉnh Miền Trung, ra Hà Nội, do nhà văn Tiêu dao Bảo Cự, lúc bấy giờ là phó tổng biên tập tạp chí Langbian, và nhà thơ Bùi Minh Quốc (chủ tịch Hội Văn nghệ Lâm Đồng, tổng biên tập tạp chí Langbian), cùng với một số văn nghệ sĩ khác thực hiện vào cuối năm 1988, nhằm vận động trí thức, văn nghệ sĩ đấu tranh với Trung

ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đòi tự do báo chí và tự do xuất bản. Khi đến Huế, đoàn được lệnh phải trở về, nhưng các anh vẫn tiếp tục cuộc hành trình. Trong vòng 1 tháng 14 ngày, các anh đã đi hơn 6000 cây số, thu thập được 118 chữ ký của giới văn nghệ ở các địa phương vào bản đòi tự do báo chí và tự do xuất bản.

Sau vụ này, tháng 6-1989, cũng như Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự bị cách chức và khai trừ Đảng.

Khi được tin hai anh sắp bị khai trừ đảng, một kiến nghị tập thể đề ngày 9 tháng 6-1989 phản bác lại quyết định trên được gửi đến các cấp đảng ủy từ trung ương đến địa phương, cũng như Mặt trận tổ quốc. Kiến nghị này mang chữ ký của 15 người, trong đó có Hà Sĩ Phu. Bạn bè của Bùi Minh Quốc và Bảo Cự đã phản ứng phẫn nộ. Trong bức thư của

nhà thơ Thanh Thảo viết từ Quảng Ngãi ngày 4 tháng 8-1989 gửi ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng có đoạn:

“Những lời nói thẳng, than ôi, từ xưa nay vẫn thường mang tai họa cho người nói, nhưng cũng từ xưa nay, những kẻ sĩ có lương tri, những nhà văn chân chính vẫn tiếp tục cất lên những lời nói thẳng, dù biết tai họa có thể đến với mình. Quý ông đã khai trừ và cách chức về Đảng và hành chính với hai anh Quốc, Cự, nhưng không ai có thể khai trừ những bài thơ của nhà thơ Dương Hương Ly (Bùi Minh Quốc) ra khỏi lòng yêu mến, quý trọng của nhân dân, của người đọc. Không ai có thể cách chức cái thiên chức cao cả của người nghệ sĩ là đấu tranh cho cái thiện, cái đẹp, và chống quyết liệt cái xấu, cái ác dưới bất kỳ hình thức nào. Tôi viết thư này để bày tỏ lòng cảm phục

và tình đoàn kết với hai anh Bùi Minh Quốc và Bảo Cự”.

Nhà thơ Thanh Thảo đã nhận định đúng. Không ai có thể cách chức cái thiện chức cao cả của người nghệ sĩ là đấu tranh cho cái thiện, cái đẹp. Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự dù bị trừ dập, vẫn kiên cường đấu tranh cho tự do báo chí và tự do xuất bản, và những bài viết và phỏng vấn đòi dân chủ hóa thực sự được báo chí và đài phát thanh hải ngoại đăng tải và loan truyền rộng rãi. Nhà cầm quyền đã tìm mọi cách để không cho hai anh nói, nhưng họ đã không dập tắt được những tiếng nói trung thực của lương tri. Cuối cùng, con quái vật chuyên chính lại phải dùng đến bùa phép ma giáo của nó: tháng 4-1997, nghị định 31/CP được ban hành, cho phép quản chế hành chánh không cần

xét xử những người có “hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến an ninh quốc gia, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”. Và những nạn nhân đầu tiên của nghị định này chính là Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự. Hai anh bị quản chế hai năm, công an gác trước cửa nhà, điện thoại bị cắt, hoàn toàn không được tiếp xúc với ai. Cùng chung số phận là Hà Sĩ Phu, sau khi bị tù một năm, lại tiếp tục bị quản chế, tuy không có quyết định quản chế như hai người bạn của anh.

Chúng tôi xin giới thiệu với bạn đọc bút ký Hành Trình Cuối Đông “để đưa ra ánh sáng một cuộc đấu tranh cho tự do báo chí và tự do xuất bản xảy ra ngay trong lòng chế độ cách đây 10 năm”.

Tiêu Dao Bảo Cự

PHẦN MỘT

Đoàn văn nghệ Langbian xuất phát xuống núi lúc 8 giờ sáng ngày 4-11-1988: Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự, Hoàng Như Thủy An, Lưu Hữu Nhi Dũ, chiến sĩ lái xe Bùi Thanh Thảo và con chiến mã Lada 49A-3842. Phải nhắc ngay đến Bùi Thanh Thảo và con chiến mã Lada vì nếu không có những người bạn đường trung thành và tận tụy này thì chúng tôi không thể nào làm được cuộc hành trình gần 6000 cây số

từ Nam ra Bắc với thời gian đúng một tháng mười bốn ngày, không phải chỉ đi ban ngày mà cả ban đêm, không chỉ giờ hành chính mà cả đến 11, 12 giờ khuya, không chỉ trên đường lớn mà cả trong những ngõ nhỏ đến với bạn bè văn nghệ khắp dọc đường đất nước. Chúng tôi dự tính khi hoàn thành chuyến đi sẽ quyết định cấp một kiểu giấy khen gì đó cho con chiến mã Lada, dán vào cửa kính xe để ghi công trạng của nó nhưng đến nay vẫn chưa làm được.

Khách cùng đi với đoàn văn nghệ Langbian là nhà thơ Hữu Loan. Hữu Loan là ai?

Hữu Loan là thực hay Hữu Loan chỉ là thơ Anh còn sống hay anh mới hiện về từ xa lắm ngày xưa từ mới khai sinh chế độ? (Hữu Loan: Chuyện tôi về)

Chúng tôi sẽ còn nói nhiều đến Hữu Loan trong thiên bút ký này.

Hữu Loan đến với văn nghệ Langbian như duyên tiền định. Sau ba mươi năm ở ẩn bất đắc dĩ, Hữu Loan “tái xuất giang hồ”, đi một vòng đất nước thăm quê hương bạn bè. Ngày 22-1-1988, ngọn gió lạ tình cờ đưa Hữu Loan đến với đại hội thành lập Hội văn nghệ Lâm Đồng và trở thành kẻ tri âm tri kỷ của văn nghệ Langbian. Sau đó cũng rất tình cờ Hữu Loan đã cùng đi với Bùi Minh Quốc và Nguyễn Tấn Cú ngao du một vòng tám tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và bây giờ cũng rất tình cờ, Hữu Loan đã có mặt ở Đà Lạt lúc văn nghệ Langbian chuẩn bị chuyển đi. Phải chăng “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”? Hữu Loan rất thú vị với sự kết hợp lạ lùng trong chuyến đi này. Anh không hề mang ơn chúng tôi

dù chúng tôi đã giúp anh thực hiện một-chuyến-đi-mơ-ước-cuối-đời-không để-gì-có được, chúng tôi cũng không dựa gì vào tiếng tăm và sự hâm mộ của quần chúng dành cho anh. Đó chỉ là sự gặp gỡ kết hợp của lịch sử mà thời kỳ đổi mới đã tạo ra. Hữu Loan là “nhân văn”(?!). Từ “nhân văn” với ý nghĩa đẹp đẽ cao quý từ trong nghĩa đen bao năm qua đã được hiểu như một cái gì xấu xa, phản trắc. Hữu Loan và bạn bè văn nghệ cùng thời của anh đã là “nhân văn”. Nếu là “nhân văn” đúng nghĩa đẹp của nó, “nhân văn” không phải là phản động, thì chúng tôi, chúng ta, thế hệ sau lại không thể là và không phải là “nhân văn” sao? Ta sợ gì những cái mũ quy chụp. Không có Hữu Loan này sẽ có Hữu Loan khác, không có chúng tôi sẽ có người khác, không có sự kết hợp này sẽ có sự kết hợp khác, không có chuyến đi này, sẽ có chuyến đi khác.

Và lịch sử nhất định sẽ tiến theo con đường đích thực của nó, bằng những giá trị nhân văn trường cửu của mình.

Hữu Loan “nhà quê” vô cùng. Anh lập cập mở mãi không được cánh cửa xe vì không biết chốt cửa nằm ở đâu. Anh không xấu hổ vì chuyện đó. Từ năm 1945 anh đã lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện Nga Sơn quê hương anh, đã phụ trách bốn ty của tỉnh Thanh Hóa, có tiêu chuẩn xe con đưa đón, nhưng đã ba mươi năm rồi anh chỉ ở làng quê không hề ra thành phố. Chúng tôi nhớ lại hôm đại hội văn nghệ Lâm Đồng, khi phát biểu anh đã mở đầu bằng câu “Thưa cán bộ” làm mọi người cười ầm lên. Lúc tổ chức gặp gỡ công chúng ở rạp 3/4 Đà Lạt, lên sân khấu đọc thơ, anh đã tự nhiên ngồi chồm hổm trên sân khấu lục tìm trong xác tập thơ của mình để đọc,

mặc cho thánh giả chờ đợi.

Chao ôi! Hữu Loan là nhà thơ, là trí thức, đã từng làm tuyên huấn sư đoàn, từng phụ trách báo chiến sĩ liên khu IV, sau ba mươi năm làm ruộng và đẩy xe thồ, bề ngoài và thói quen anh hoàn toàn là một ông già nhà quê. Chỉ có nội tâm anh lúc nào cũng sục sôi tinh thần chiến sĩ - nghệ sĩ và vì thế anh đã hòa nhập vào thế sự và văn chương hôm nay không một chút lạc hậu.

Sau vài ngày làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh, đoàn văn nghệ Langbian xuất phát đi ra Trung khi cơn bão số 10 đang tràn vào đất liền. Sài Gòn mưa gió mạnh và lạnh chưa bao giờ gặp trước đây, nhưng trên quốc lộ 1 ra Trung, rất may xe đi đến đâu thì bão mới qua đến đó. Thuận Hải bị cơn bão quét qua, hai bên đường cây cối gãy chưa kịp dọn,

nước sông còn dâng lên ngập úng một số đồng ruộng.

Chúng tôi đến Phan Thiết lúc gần chiều, tìm ngay đến Hội văn nghệ Thuận Hải. Trụ sở hội ở trên một đường phố chính, tầng dưới dùng làm quán cà phê, khách rất đông và nhạc âm ỉ. Mai Sơn ủy viên thường vụ hội, người viết văn trẻ của Thuận Hải tiếp đoàn và đưa ngay đi nhà hàng ăn cơm, uống bia chu đáo.

Rất tiếc là nghe nói Nguyễn Tường Nhân chủ tịch hội ốm đang nằm bệnh viện. Nhà viết kịch này tuy lớn tuổi nhưng qua mấy lần tiếp xúc trước đây rất hăng hái. Trong hội nghị các tạp chí văn nghệ miền Trung tổ chức tại Nha Trang tháng 3-1988, khi nói về các chỉ thị gò bó của Bộ thông tin, Nguyễn Tường Nhân đã than phiền và lên án “hiện tượng Pôn Pốt trong văn nghệ” hiện nay.

Buổi tối hội Thuận Hải bạn tổ chức trao bằng khen cho kiến trúc sư đã thiết kế Nhà bảo tàng Hồ Chí Minh nên thường trực hội hẹn 8 giờ tối mới làm việc và chỉ có Huy Sô và Mai Sơn dự. Huy Sô là nhạc sĩ, phó chủ tịch hội. Hai bên trao đổi những vấn đề chung của văn nghệ. Huy Sô nói nhiều, tỏ ra thức thời nhưng ngại va chạm. Ông tự cho mình là người nói mạnh trong các cuộc họp nhưng có lý lẽ không ai bắt bẻ được. Ông khuyên văn nghệ Langbian cần chờ đợi vì có nhiều vấn đề trung ương cũng đang lúng túng, ở địa phương nên khôn khéo tranh thủ tỉnh ủy, ủy ban tỉnh, Sở văn hóa thông tin, đừng đi mau mà vấp! Đại khái những lời khuyên mà chúng tôi đã nghe nhiều, khôn ngoan, và chúng tôi đã thực hiện nhưng không giải quyết được gì.

Mai Sơn cùng dự có tác động theo chiều hướng tích cực nhưng không ăn thua, ông ủy viên thường vụ trẻ này cấp tiến, có uy tín trong giới viết văn địa phương nhưng tiếng nói chưa có trọng lượng trong tổ chức hội. Trước khi chia tay, Huy Sô còn nói đùa:

– Các anh đi rủ rê làm cách mạng phải không, muốn làm Tô Tần thời nay khó lắm!

Chúng tôi buồn cười mãi về câu nói “rủ rê đi làm cách mạng”. Nếu đúng là làm cách mạng thì cũng nên rủ rê nhau. Chứ sao!

Ngủ đêm ở Phan Thiết, sáng sớm hôm sau, chúng tôi định đi ngay Nha Trang, nhưng khi đến trụ sở hội văn nghệ chào từ biệt, gặp một số anh em cán bộ hội nín kéo ở lại nói chuyện, đưa

đi chụp ảnh lưu niệm ở Nhà bảo tàng Hồ Chí minh (nơi có trường Dục Thanh ngày trước người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã từng dạy học) bên bờ sông Mường Mán.

Vì sự níu kéo này mà chúng tôi gặp Nguyễn Bắc Sơn trước khi rời Phan Thiết. Nghe anh em nói Nguyễn Bắc Sơn hiện đang ở Phan Thiết, chúng tôi đề nghị đưa đi thăm ngay vì chúng tôi, kể cả Bùi Minh Quốc đều đã đọc thơ anh trước 75 và mến giọng thơ ngang tàng của anh.

Lê Nguyên Ngũ, một cây bút của Thuận Hải, đưa chúng tôi đến nhà Nguyễn Bắc Sơn ở ven thị xã Phan Thiết. Nhà Sơn có vườn khá rộng, có cây vú sữa lớn tỏa bóng mát và một loài hoa bông vàng ngả mình trên nền đất cát, hoa ti-gôn trùm phủ lên mấy cây hoa sứ, có vẻ

gì hơi hoang sơ. Đứng trong vườn nhà có thể thấy chùa Phật với bảy đầu rồng và nghe tiếng sóng biển vọng lên phía sau nhà.

Tất cả chúng tôi đều lần đầu gặp Nguyễn Bắc Sơn. Anh khoảng 40 tuổi, gầy, nụ cười và đôi mắt phảng phất vẻ mệt mỏi. Anh đang bị bệnh và phải tự chữa bằng cách tập Yoga và khí công. Anh rất cảm động khi chúng tôi đến thăm, cứ đòi đi kiếm rượu đãi khách nhưng chúng tôi can vì không thể ở lâu. Anh cho biết không phải đã gác bút mà trái lại đang ấp ủ nhiều ý định sáng tác và đọc cho chúng tôi một số bài thơ mới làm. Anh tranh thủ chép bốn bài thơ để gửi cho tạp chí Langbian, mà anh cũng đã có nghe bạn bè nói đến. Ngay nhan đề các bài thơ đã cho thấy một phong cách thơ anh: Bài thơ tình viết khi nổi sùng,

Mùa thu đi ngang cây phong du, Chuyện một ngày nhàn rồi, Chuyện hai bố con tôi. Thơ tình của Nguyễn Bắc Sơn lạ, đẹp và đau đớn:

*Thời mặt thế người ta yêu nhau bằng
cái búa*

*Và tặng nhau hằng chục nhát dao
găm*

*Anh, kẻ chập chờn giữa càn khôn lão
đảo*

*Tặng cho em nguyên một đóa trăng
râm*

(Bài thơ tình viết khi nổi sùng)

Nguyễn Bắc Sơn trước đây đã từng bị bắt đi lính trong Nam nhưng bố anh là một cán bộ tập kết, khi về hưu là trung tá Quân đội Nhân dân, ông mới mất cách

đây vài năm và mộ chôn ngay trong vườn nhà. “Chuyện hai bố con tôi” là một tâm sự cay đắng:

Bố tôi ước mơ làm cho loài người sung sướng

Và thế là ông từ tuổi thanh xuân

Cùng bạn bè đi làm cách mạng

Ông càng làm cách mạng chừng nào

Thì loài người càng thêm sặc máu

Tôi ước mơ cõi đời tốt đẹp

Và thế là tôi làm thơ ca tụng loài người

Tôi càng ca tụng chừng nào

Thì loài người càng xấu xa chừng nấy

Phải chăng đó là một tâm trạng bế tắc có thực mà từ cuộc sống chung của

đất nước và cuộc sống riêng, Nguyễn Bắc Sơn đã chiêm nghiệm một cách bi quan.

Trước khi từ giã Phan Thiết, chúng tôi đến thăm và ăn trưa tại nhà Nguyễn Như Mây. Anh chàng thi sĩ này đúng là Như Mây. Anh kể có hôm buồn quá ra bến xe đứng rồi bất ngờ nhảy lên một chiếc xe đò nào đó sắp chuyển bánh. Có thể là Sài Gòn, Đà Lạt, Nha Trang... Miễn là được đi sau khi cảm thấy ngôi nhà và phố cũ đã quá chật chội bức bối. Dù ngôi nhà rất ấm cúng và người vợ rất hiểu chồng, quý bạn bè văn nghệ. Dù phố cũ thân quen với biết bao kỷ niệm của một nửa đời đã qua. Xin ngôi nhà, người vợ, phố cũ hiểu cho chàng, dành cho thi sĩ những thoáng phiêu bạt và những giờ đến với bằng hữu không thể thiếu trong đời.

Vợ chồng hiếu khách Nguyễn Như Mây đã cho khách ăn một bữa cơm mắm tuyệt vời, không đâu có được. May ra chỉ có bữa cơm mắm tôm ở quán Nhạn, bến xe Huế sau đó là có thể nhắc nhở chúng tôi thế nào là hương vị của mắm quê hương và làm chúng tôi nhớ đời. Còn những bữa ăn sang trọng do bạn bè chiêu đãi, bia bọt đầy tràn dù ở các khách sạn của Sài Gòn, Nha Trang, Quy Nhơn, Đà Nẵng, Huế hay Hà Nội, trừ tấm lòng bè bạn, chúng tôi quên ngay vì không có gì đáng nhớ. Nghe nói nhà Nguyễn Như Mây là nơi dừng chân của bạn bè văn nghệ từ Nam ra Bắc, từ Bắc vào Nam. Như Mây không biết uống rượu nhưng nhà lúc nào cũng có sẵn một hũ rượu ngon đãi khách và vợ Như Mây cũng ngồi nghe thơ của bạn bè văn nghệ say mê như chồng.

Ở Phan Thiết, chúng tôi đã đến thăm Nhà bảo tàng Hồ Chí Minh, khách sạn Vinh Thủy, đi ngang qua tượng đài liệt sĩ, Nhà hát nhân dân ngoài trời, những công trình xây dựng lớn, niềm tự hào của Thuận Hải. Nhưng chúng tôi tiếc không được đến lâu ông Hoàng, nơi kỷ niệm đã đi vào những dòng thơ đôn đau của Hàn Mặc Tử. Nghe nói nơi này đã bị nạy đến viên gạch cuối cùng. Việc gặp anh em văn nghệ Thuận Hải làm ấm lòng anh em văn nghệ Langbian khi đi qua một vùng đất tuy địa giới tiếp giáp với Lâm Đồng nhưng lại xa cách biết bao sông núi.

Tại nhà Như Mây, ăn trưa xong, dù không có “không khí” nhưng mấy khi gặp nhau, nên Như Mây mời lên gác uống trà, đọc thơ. Trên đường ra Trung, lần đầu tiên Hữu Loan đọc “Chuyện tôi về”, Bùi Minh Quốc đọc “Những ngày

thường đã cháy lên”, “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, “Mẹ đâu ngờ”, những bài thơ sẽ góp phần gây sóng gió cho chuyến đi dọc đường đất nước.

Khởi hành từ Phan Thiết muộn nên 8 giờ tối, xe mới đến ngã ba Thành trước khi vào Nha Trang. Cơn bão số 10 vừa đi qua đang gây lụt ngập đường vào Nha Trang. Nước sông dâng lên ngập đường đến khoảng một mét, trên đoạn đường dài đến hơn năm cây số. Chiếc Lada đã vượt qua đoạn đường này như một phép lạ, không chết máy dù nước vào đầy trong thùng xe, ướt hết đồ đạc. Trời tối, nước mênh mông không thấy mặt đường, chiếc Lada bám theo một chiếc xe bồn phóng tới bất kể trời đất. Mọi người trên xe đều lên ruột. Rải rác trên đường đã có những chiếc xe chết máy nằm vạ hoặc người đi xe phải xuống đẩy. Một vài lần

xe giật giật, gầm gừ, ho sặc nước nhưng rồi nó vẫn dũng cảm tiến tới và băng lên đoạn đường khô ráo khi Nha Trang hắt lên ánh sáng ấm cúng của thành phố về đêm. Sau những phút giây gần như nín thở, mọi người thở phào và hầu như cùng một ý nghĩ “thoát nạn”. Cũng như sau này trong chuyến vào, trời tối, chiếc Lada nổ lốp ba lần gần Đại Lãnh, một nơi đèo heo hút gió nhưng vẫn có chỗ vá xe và lại mua được hai lốp cũ để thay thế.

Chúng tôi đến Nha Trang lúc 9 giờ tối, thuê phòng nghỉ tại nhà khách tỉnh ủy, ra chợ ăn phở rồi về lăn ra ngủ.

Sáng hôm sau, đến trụ sở Hội văn nghệ Nha Trang, nơi có quán cà-phê của Lê Ký Thương, đã thấy rất đông anh em văn nghệ có mặt. Một chỗ thế này thuận lợi và xứng đáng cho “quần hùng tụ hội”. Lại nghĩ đến Văn nghệ Langbian chưa có

một chỗ nào cho anh em gặp gỡ thuận tiện, trong khi Đà Lạt lại là một thành phố du lịch mà bạn bè văn nghệ khắp nơi thường xuyên qua lại.

Chúng tôi trao đổi sơ qua công việc với Cao Duy Thảo, ủy viên Ban chấp hành Hội văn nghệ Phú Khánh, phó tổng biên tập tạp chí Cánh én và Thế Vũ, ủy viên ban thư ký Hội văn nghệ Nha Trang, hẹn giờ làm việc chính thức với lãnh đạo hội và hai tạp chí.

Gần trưa, Cao Duy Thảo và Thế Vũ lại đến phòng nghỉ của đoàn ở nhà khách tỉnh ủy để hội ý thêm. Trong căn phòng số 5 tầng trệt của nhà khách này, mầm sống một cuộc đấu tranh đòi dân chủ bắt đầu. Cao Duy Thảo, Thế Vũ, Bùi Minh Quốc, Bảo Cự cùng với Hữu Loan sau khi hội ý đã thống nhất giao cho Bảo Cự soạn thảo một bản kiến nghị và một bản

tuyên bố để thông qua trong cuộc họp giữa đại diện các hội và tạp chí ngày hôm sau.

Kiến nghị của các hội liên hiệp văn học nghệ thuật, các tạp chí văn nghệ địa phương về một số vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động văn học nghệ thuật dựa vào và phát triển thêm kiến nghị mà trước đây, tháng 9-1988, Hội văn nghệ Lâm Đồng đã ký chung với Hội văn nghệ Nguyễn đình Chiểu, Bến Tre, cũng như kiến nghị của các tạp chí văn nghệ miền Trung tháng 3-1988.

Bản kiến nghị, sau khi nhận định tình hình chung, nêu cụ thể năm điểm về yêu cầu xác định vai trò, vị trí của hội văn nghệ địa phương; sự tài trợ của nhà nước; quyền ra báo, tạp chí, lập nhà xuất bản; việc ban hành các chính sách ưu đãi đối với các hoạt động văn hóa văn nghệ;

và đặc biệt là yêu cầu cách chức những người có trách nhiệm ở Ban tuyên huấn trung ương, Bộ thông tin, Ban tổ chức chính phủ đã làm trái với nghị quyết của Đảng. Chính điểm 5 của kiến nghị này đã làm nhức nhối nhiều người ở một số cơ quan của trung ương và cả các địa phương có liên quan, gây nên nhiều cuộc tranh cãi gay gắt trong cả một quá trình dài.

Kiến nghị này có đại diện của ba hội Lâm Đồng, Phú Khánh, Nha Trang và ba tạp chí Langbian, Cánh én và Văn nghệ Nha Trang ký.

Tuyên bố của những người hoạt động, yêu thích văn học nghệ thuật và hưởng ứng đổi mới về một số vấn đề thời sự văn nghệ và chính trị hiện nay gồm ba điểm: ủng hộ kiến nghị của các hội và các tạp chí văn nghệ địa phương;

yêu cầu làm sáng tỏ những vấn đề chung quanh hội nghị lần thứ VII Ban chấp hành Hội nhà văn khóa III và về tuần báo Văn nghệ; yêu cầu thực sự thay đổi về tổ chức, cách chức hoặc thay thế ngay những người phụ trách các cơ quan của trung ương trong ngành văn hóa văn nghệ cũng như trong các ngành khác đã tỏ ra chống đổi mới, thiếu tích cực hoặc thiếu năng lực thực hiện đổi mới.

Bản tuyên bố ký với tính cách cá nhân này ra đời vì qua kinh nghiệm làm việc với một số hội ở đồng bằng sông Cửu Long, ở Thuận Hải và ngay ở Phú Khánh, Nha Trang, ký với tính cách tổ chức thường có nhiều lần cản về quan điểm, về nguyên tắc, về điều kiện cụ thể của từng hội, do đó bản tuyên bố cá nhân dễ tập hợp được lực lượng, thực hiện nhanh chóng vì khi ký mỗi người

hoàn toàn tự nguyện và tự do.

Mặc dù đoàn văn nghệ Langbian đi qua và lưu lại ở mỗi địa phương chỉ vài ngày, việc gặp gỡ, phổ biến rất hạn chế nhưng đã thu thập được 118 chữ ký. Người ký cuối cùng và duy nhất ở Hà Nội là Nguyễn Thụy Kha. Do tôn trọng Ban bí thư trung ương Đảng và Tỉnh ủy Lâm Đồng, khi đoàn biết Ban bí thư và Tỉnh ủy Lâm Đồng đã có ý kiến về chuyển đi lúc đoàn đang ở Huế, đến Hà Nội đoàn văn nghệ Langbian không đưa bản tuyên bố này ra lấy chữ ký nhưng Nguyễn Thụy Kha khi biết đã yêu cầu đưa ra và ký ngay lúc đang uống bia.

Người biết muộn và ký tên qua thư ủng hộ về sau là Nguyễn Bá ở Hậu Giang. Người tiếc đã không có mặt để ký tên một lúc mười lần là Ngô Minh ở Huế.

Chung quanh bản tuyên bố này có biết bao nhiêu ý kiến tranh luận đến mãi về sau này, ba tháng sau chuyến đi vẫn chưa kết thúc.

Phải chăng đây là cách tập dợt dân chủ, một hình thức biểu tình trên giấy, một kiểu “biểu tình chạy” của trí thức và anh em văn nghệ? Phải chăng đây là một cách vận động, xách động thậm chí “kích động lật đổ”? Cách làm như thế đã cần thiết chưa, có lợi hay không có lợi, có làm phức tạp thêm tình hình vốn đã phức tạp hay không? Chúng tôi sẽ nói rõ về cuộc tranh luận này sau, nhưng có điều trong chuyến đi dọc đường đất nước, bản tuyên bố này chính là một “hòn đá thử vàng” quan điểm và bản lĩnh của từng người. Có người chỉ nghe qua là ký ngay không cần đọc lại, có người suy nghĩ đắn đo đọc đi đọc lại nhiều lần

mới ký, có người đã ký còn tự ý ghi tên nhiều người khác không có mặt lúc đó mà mình tin rằng chắc họ sẽ ký khi biết, có người phát biểu ủng hộ nhưng không ký vì nhiều lý do này khác, có người bị người khác kích động vẫn không ký, có người ký xong rồi ngày sau lại xin xóa tên, có người đã tan họp ra về còn quay lại yêu cầu được ký...

Hai bản kiến nghị và tuyên bố trên được đại diện ba hội và ba tạp chí thông qua ngày 9-11-1988, đánh máy tại Hội văn nghệ Nha Trang, công bố lần đầu trong cuộc họp hội viên và cộng tác viên của hai hội Phú Khánh và Nha Trang chiều 10-11-1988, cũng tại trụ sở Hội văn nghệ Nha Trang và sau đó công bố lần đầu trước công chúng tại cuộc gặp gỡ ở Câu lạc bộ trung tâm du lịch Thanh niên Nha Trang tối 10-11-1988.

Phú Khánh, Nha Trang vừa trải qua cơn bão số 10. Buổi sáng biển Nha Trang sau cơn bão vẫn còn cái gì đe dọa chưa tan. Mặt biển xám tro, đục ngầu, vỗ vào bờ những đợt sóng vỡ bọt trắng hoen ố giập dũ, hất lên bao nhiêu rác rưởi như không muốn chấp nhận những thứ bẩn thỉu trong lòng đại dương mệnh mông của mình. Xa tí là một dáng núi mờ chìm trong mây, gần hơn mấy dãy núi chỉ còn là những nét vẽ xanh lam đậm nhạt. Biển xa cũng màu lam hòa vào chân trời u tối lớp lớp mây xám nặng nề. Hàng dừa ven biển im lìm chỉ khẽ động vài cành lá buông xòa mệt mỏi.

Vài người tắm biển hiếm hoi e dè lội xuống nước một chút, sóng xám xô tung mặt vội vàng trở vào bờ về. Trên bờ một người đàn ông và một đứa con nhỏ ngồi chồm hổm nhìn ra khơi. Người bố gặm

Ổ bánh mì mặt đầm chiêu. Đứa bé một tay cầm ổ bánh, tay kia chống cằm vẻ suy tư như người lớn. Có phải là sự chờ đợi vô vọng đối với mọi người trong mọi hoàn cảnh? Viện Pasteur hình như lặng lẽ hơn. Tòa nhà nặng nề với những hàng cột lớn và tường quét vôi màu vàng đậm im vắng nhìn ra biển. Sau hàng rào sắt và cổng khóa kín, một bảng đá ghi “Khu di tích bác sĩ A. Yersin (1863-1943)”. Tượng Yersin trước sân nhỏ bé, sơn đen huyền, chiếc đầu hói, bộ râu mép rậm dính với râu cằm chổi xể bạnh ra trông dữ dội nhưng đôi mắt lại ẩn một nỗi buồn mệt mỏi như một con sư tử già nhớ tiếc quá khứ. Nhìn nghiêng, cổ tượng vươn dài, cong xuống chịu đựng một sức nặng vô hình nghiệt ngã đè lên số phận như tự mình nhận vác thập tự giá khổ ải cho con người. Đây là một pho tượng bán thân nhỏ nhưng gây ấn tượng mạnh.

Tượng Yersin làm chúng tôi liên tưởng đến buổi nói chuyện trước đây với nhà thơ Giang Nam, chủ tịch Hội văn nghệ Phú Khánh. Giang Nam đã kể về cuộc đấu tranh của giới văn hóa văn nghệ Phú Khánh để giữ tên đường Yersin và những di tích về Yersin, những công trình nghiên cứu về Yersin đang được giới trí thức, văn nghệ ở đây tiến hành. Chúng tôi cũng suy nghĩ về những việc mà giới trí thức và văn nghệ ở Đà Lạt phải làm về Yersin vì Yersin được coi là một trong những người đầu tiên tìm ra Đà Lạt, thành phố du lịch tuyệt vời của Tây nguyên. Đã có giả thuyết khác nói rằng Nguyễn Thông mới là người đầu tiên phát hiện vùng đất này. Đây là vấn đề cần phải làm rõ bằng nghiên cứu khoa học, không thể có định kiến đối với người nước ngoài hay thiên vị đối với người trong nước. Dù sao đi nữa vai trò

của Yersin đối với Đà Lạt không nhỏ và chúng ta không được quên điều này vì đó là biểu hiện của một dân tộc có văn hóa.

Ở Nha Trang theo dõi tin tức trên đài phát thanh và truyền hình về thiệt hại do cơn bão số 10 gây ra, chúng tôi chia sẻ với bạn bè Nha Trang về nỗi đau thiên tai muôn đời của miền Trung và cũng có trao đổi về việc tiến hành các cuộc gặp mặt, sinh hoạt văn nghệ trong thời điểm này, tại đây, có gì lẩn tránh không. Tuy nhiên cuối cùng anh em nhất trí cứ làm vì nếu những sinh hoạt như thế có nội dung tiến bộ, góp phần thúc đẩy công cuộc đổi mới thì đó cũng là cách góp phần vượt qua khó khăn. Và lại trước đây, trong chiến tranh, giữa đạn bom máu lửa, tiếng hát lời thơ vẫn cất lên đó thôi, đâu phải vì đau thương mà

chúng ta tắt lời thơ, bật tiếng hát.

Tại Nha Trang, thời gian này anh em văn nghệ cũng đang bàn bạc sôi nổi về hai lá thư của Chế Lan Viên và Nguyễn Khải gửi cho ban bí thư Hội nhà văn. Hai lá thư được đánh máy chuyển tay phổ biến khá rộng. Sau này chúng tôi được biết hai lá thư không phải chỉ phổ biến ở đây mà còn ở nhiều nơi khác. Ở đây chúng tôi mới được đọc thư Chế Lan Viên, chưa được đọc thư Nguyễn Khải.

Thư của Chế Lan Viên, không biết có phải là của nhà thơ Chế Lan Viên nổi tiếng mọi người đều biết hay do ai đó trùng tên, mạo danh, dài sáu trang đánh máy, thật ra là một lá thư “ly kỳ rùng rợn”.

Tác giả lá thư tự cho mình là người ủng hộ đổi mới, tự khen mình về việc đánh giá đúng thơ lãng mạn tiền chiến,

siêu thực, hiện thực lãng mạn, ca ngợi việc làm của ban thư ký Hội nhà văn là kịp thời, đúng; cho văn học dự báo là sai; chê Lại Nguyên Ân láo khoét, ngu xuẩn, xung kích mà dốt; tố Thanh Thảo quyết tiền nhuận bút của Xuân Diệu, Nguyễn Duy tự phao mình sẽ là thường vụ, các nhà văn đi Liên Xô buôn bán; cho Nguyễn Ngọc là thâm hiểm và phải cách chức, vụ cả nước đánh Đặng Bữu là Pôn Pốt trong nước; Nguyễn Huy Thiệp đổi mới bằng chửi bới vu cáo, bắt ăn cứt, thiến dái... Hầu như không thiếu chuyện gì trên đời nữa.

Ngoài những chuyện trên, đặc biệt lá thư dành đến hai trang để nói về việc tạp chí Langbian đã đăng “Đề dẫn” của Đảng đoàn Hội nhà văn năm 1979, thanh minh rất dài dòng và cuối cùng quy kết Langbian số 3 rất xấu và không hiểu tại

sao lên án luôn tạp chí Sông Hương và Hoàng Phủ Ngọc Tường là cơ hội trong vấn đề này.

Lá thư này đã gây “ân oán giang hồ” rất lớn. Có người nói đây mới chính là con người thực của Chế Lan Viên hiện nguyên hình lúc cuối đời, có người nói Chế Lan Viên đã phát điên vì bệnh tật đau ốm, có người nói đây là một đòn đánh vào đổi mới trong văn nghệ. Có một ông nào đó, đọc lá thư (bản mà sau đó chúng tôi nhận được) ức quá cứ mỗi đoạn lại phê ra ngoài lề một câu phản ứng đen đặc từ đầu tới cuối. Có người đề nghị đăng lên báo để “rộng đường dư luận”. Riêng Hữu Loan đề nghị quay ronéo phổ biến rộng để anh em văn nghệ nghiên cứu học tập.

Sau chuyến đi vì chưa có giấy phép ra số 4, ban biên tập tạp chí Langbian đã

có bài cây đăng ở các báo để trả lời Chế Lan Viên và nhiều người khác được nhắc đến trong thư cũng đã lên tiếng.

Những bàn tán chung quanh hai bức thư của Chế Lan Viên và Nguyễn Khải càng làm cho buổi đọc thơ ở Câu lạc bộ trung tâm du lịch thanh niên Nha Trang thêm ý nghĩa.

Từ câu chuyện “Màu tím hoa sim”, Hữu Loan nói rộng thêm về sự chân thật trong thơ và cái giả trong cuộc sống. Bài thơ đã vượt không gian và thời gian, đi vào lòng người mặc dầu bị ngăn cấm thô bạo và ấu trĩ. “Chuyện tôi về” bằng thơ của Hữu Loan là một khúc tráng ca bi phần: 30 năm không phải chuyện một sớm một chiều một ngày tù đã dài như thế kỷ đấy là tù trong ngục tối không nghe thấy gì không nhìn thấy gì khác vô cùng với tù ngoài đời, tù giữa chợ lúc

nào cũng phải chứng kiến phải thấy phải nghe... một thứ tội hình tâm lý chiến lằng lằng. Với những đoạn đối thoại đầy khinh bạc:

- Vì sao anh không làm nhà?
- Vì tôi mắc làm người.
- Tại sao không đi làm cán bộ?
- Đi làm cán bộ và đi ăn cắp là tôi không đi.

Những ai sẽ chối tai và những ai sẽ thông cảm với Hữu Loan trong bài thơ dồn nén ba mươi năm nghiệt ngã này? Ai sẽ thấy nhói lòng khi nhìn Hữu Loan ứa nước mắt, nghẹn giọng lúc đọc đến đoạn tất cả nhà phải “đi làm trâu thổ như bồ” để kiếm ăn? Ai sẽ thấy trách nhiệm và lỗi lầm của mình khi đã đưa nhà thơ vào cảnh khốn cùng của cả cuộc sống

vật chất và tinh thần gần một nửa đời người?

Bùi Minh Quốc từ khi lên Đà Lạt, chỉ làm được vài bài thơ tình nhưng đã nung nấu cho một giai đoạn thơ mới của mình. Những bài thơ trữ tình chính luận lần đầu đọc trong chuyến đi này là sự tiếp nối và phát triển một Bùi Minh Quốc hào hùng và đầy xúc cảm thời chống Mỹ, với hơi thở phóng khoáng và quyết liệt của thời kỳ đổi mới đất nước.

Người nghe lặng đi với một đoạn thơ mở đầu nói về Đảng chưa từng có trước đây:

Không có ai

Không có ai

Có thể ngẩng nhìn trời

Bình tâm mỗi sáng

Khi những thằng đều còn trong Đảng...

Người nghe nổi gai khi tiếp cận
sự thật kinh hoàng mà thơ đã công bố
không chút e dè:

Đồng chí - tiếng ấm lòng máu đỏ

Sao có lúc vang lên lạnh rợn thế này

*“Đồng chí” dao đã nằm ém nhẹm
dưới lòng tay*

*Mưu mô đã xong và mọi ngã đường
đã giăng cạm bẫy*

Và người nghe đã vỗ tay như sấm khi
bài thơ chấm dứt bằng một khẳng định
rất “nhân dân”:

Suốt một đời bạc tóc dưới mưa bom

Mẹ lắm lối đào hầm nuôi cách mạng

Con xin nói với tất cả tấm lòng và
lương tri cộng sản

Mẹ chẳng phải đảng viên

Nhưng mẹ có tấm-thẻ đỏ-trái-tim
ròng ròng máu ứa

Chính mẹ chứ không ai - mẹ phải nắm
quyền

Hỏi tội những thằng thẻ đỏ tim đen

Những tràng pháo tay nồng nhiệt
(dĩ nhiên không phải mọi người nghe
đều vỗ cả - mà có những người chỉ nhú
mày) dành cho bài “Những ngày thường
đã cháy lên” trên đây cũng như hai bài
“Mẹ đầu gối” và “Không có gì quý hơn
độc lập tự do” của Bùi Minh Quốc, ở
nhiều nơi trên chuyến đi dọc đường đất

nước phải chăng là sự gặp gỡ và bùng nổ của những điều tâm huyết đã nung nấu bao người vì niềm đau chung của tổ quốc hôm nay? Trước khi rời Nha Trang, Bùi Minh Quốc với tư cách hội viên Hội nhà văn Việt Nam cũng đã kịp hội ý với một số hội viên khác ở đây làm thêm một kiến nghị nữa về vụ tuần báo Văn nghệ và nghị quyết của ban chấp hành Hội nhà văn. Đây là vấn đề nổi lên mà những người quan tâm đến văn học trong cả nước đều theo dõi và có thái độ. Trước đó, Bùi Minh Quốc đã cùng với mười hai nhà văn nhà thơ ký tên công bố một bức thư ngỏ trên báo chí và ban chấp hành Hội văn nghệ Lâm Đồng đã họp toàn thể hội viên thảo luận và thông qua một kiến nghị về vụ việc này.

Do những cuộc họp trước giữa lãnh đạo các hội ở Nha Trang không gặp được

Giang Nam, chủ tịch Hội văn nghệ Phú Khánh vì Giang Nam bận công tác khác, đoàn văn nghệ Lâm Đồng đã tranh thủ đến nhà gặp Giang Nam với tư cách là ủy viên ban chấp hành Hội nhà văn Việt Nam để trao đổi thêm về tình hình.

Anh em thắc mắc tại sao Giang Nam lại cũng giờ tay “biểu quyết 100%” thông qua nghị quyết của ban chấp hành Hội nhà văn lên án tuần báo Văn nghệ trong khi anh em hiểu rằng Giang Nam có quan điểm khác.

Giang Nam than thở:

– Trong không khí của hội nghị chắc ai cũng phải giờ tay thôi. Ban đầu người ta đưa ra dự thảo nghị quyết quy kết tuần báo Văn nghệ đã có sai lầm nghiêm trọng, nên đấu tranh để sửa lại là lệch lạc nghiêm trọng đã coi như thắng lợi rồi.

Ngay chính Nguyên Ngọc cũng phải giơ tay biểu quyết để tự kết án mình kia mà.

Bùi Minh Quốc tấn công luôn:

– Thế thì anh phải viết bài phản tỉnh nói rõ lại quan điểm của mình, nếu không quần chúng sẽ đánh giá anh, anh sẽ mất uy tín.

Sau này nhiều anh em nói đùa:

– Đáng lý Giang Nam phải viết bài Tôi đã bị lừa như thế nào và công bố trên báo chí.

Rõ ràng sự xung đột giữa hai xu thế, lực lượng đổi mới và bảo thủ đã bùng nổ, thử thách quan điểm, bản lĩnh và cả nhân cách của từng người. Nhiều thủ đoạn, xảo thuật về các mặt tổ chức, phương thức đấu tranh đã được sử dụng vào cuộc đấu. Rõ ràng là những người

đổi mới muốn chiến thắng phải nhanh chóng thống nhất ý chí, tập hợp lực lượng và mài sắc vũ khí của mình để vào cuộc.

Đoàn văn nghệ Langbian muốn rời Nha Trang sớm để tiếp tục cuộc hành trình còn rất dài nhưng sau cơn bão số 10 và lũ lụt, cầu Tuy Hòa đã bị tắc chưa đi được nên đoàn quyết định đi vòng lên đường Tây nguyên. Thực ra đoàn cũng muốn đi qua Đaklak và Gia Lai-Kontum, hai anh em Tây nguyên ruột thịt của Langbian nhưng vì đường quá xa, xăng và tiền chuẩn bị ít ỏi nên ban đầu định không đi, nhưng nay vì tắc đường quốc lộ 1 nên đoàn quyết tâm đi. Âu cũng là “số mệnh” nếu có “số mệnh”, vì chính tại Đaklak mà chuyến đi đã trở thành một “cuộc vận động có tính cách bè phái, mang màu sắc chính trị, lợi dụng công

khai và dân chủ” như bị quy kết sau này, xuất phát từ sự báo động của Đaklak.

Quốc lộ 19 đi Buôn Ma Thuột xấu quá. Quãng đường từ Ninh Hòa qua khỏi đèo Phụng Hoàng chỉ khoảng 60 cây số mà xe đi mất hơn hai giờ nên đoàn xuất phát ở Nha Trang lúc 1 giờ trưa mà đến gần 6 giờ chiều mới đến Buôn Ma Thuột.

Đoàn tìm đến Ban vận động thành lập Hội văn nghệ Đaklak ở cơ quan Sở văn hóa thông tin thì mọi người đã về cả, đoàn nhờ mấy nhân viên ở tập thể tại đây nhắn lại hẹn sáng mai làm việc và đi tìm chỗ nghỉ. Các nhà khách ở trung tâm thị xã đã hết chỗ nên người ta giới thiệu đến nhà khách tỉnh ủy ở biệt điện Bảo Đại cũ.

Ở đâu cũng gặp dinh, điện, nhà nghỉ của Bảo Đại. Vua có khác!

Biệt điện Bảo Đại là một khu vườn yên tĩnh ở ngoại ô của thị xã, rộng khoảng hai hecta. Một ngôi nhà gác dài bằng gỗ, đơn giản nhưng hài hòa giữa khung cảnh chung quanh. Quả thực những nhà thiết kế có trình độ thẩm mỹ cao. Cổng vào biệt điện có lối đi lớn ở giữa và hai đường chung quanh chạy vòng ra sau trái nhạ. Vườn trồng đủ loại cây, mỗi thứ hai cây, trồng đối xứng quanh trục đường. Ngay sau cổng vào là hai cây long não lớn, cành mọc từ gốc và vươn tán sum suê như một cây đại thụ. Rồi dương liễu, soài, bơ, dừa, săng lẻ, ngọc lan, tùng... Tất cả đều có vẻ hùng vĩ, hoang dã và hơi âm u.

Người ta mới xây thêm mấy dãy nhà phụ làm phòng ngủ cho khách du lịch, trông thực dụng, xấu xí, phá vỡ vẻ hài hòa của khung cảnh. Chỉ có một ngôi

nhà gác mới xây kiểu nhà sàn dân tộc dành cho chuyên gia nước ngoài trông có vẻ thẩm mỹ.

Ta lên án sự hưởng thụ của vua chúa ngày xưa nhưng ngày nay lại dùng các dinh, điện này để làm nơi nghỉ ngơi cho các ông lớn, không phải chỉ ở Buôn Ma Thuột mà nhiều nơi khác cũng thế. Có phải thời đại nào những kẻ cầm quyền cũng thích hưởng thụ? Tại sao không dành những nơi này để làm cung thiếu nhi, nhà bảo tàng văn hóa hay nhà sáng tác cho văn nghệ sĩ mặc dù cũng đã có chủ trương như thế? Anh em văn nghệ nói thẳng điều này có làm cho các “ông lớn” phải nhức nhối không, hay lại nổi giận lên và chụp ngay một cái mũ lên đầu văn nghệ? Nếu văn nghệ là lương tri thì văn nghệ phải nói thẳng điều mình nghĩ, văn nghệ chân chính không làm văn nô,

bồi bút cho bất cứ ai và không thể lực
bạo quyền nào có thể dập tắt tiếng nói
chân chính của văn nghệ.

Sáng hôm sau đoàn đến Sở văn hóa
thông tin, rất may gặp được toàn thể
thường trực ban vận động thành lập Hội
văn nghệ Đaklak. Nghe nói đây là ban vận
động được lập lần thứ ba, vì trước đó hai
lần đều do đấu đá nhau nên không thành,
phải giải thể. Ban vận động hiện nay có
Châu Khắc Chương, trưởng ban Tuyên
giáo tỉnh ủy kiêm trưởng ban; Dương
Thanh Tùng, phó giám đốc Sở văn hóa
thông tin kiêm phó trưởng ban; Y Tim,
phó trưởng ban và Đinh Hữu Trường
ủy viên thường trực, và một số ủy viên
khác. Thường trực Ban vận động mới
có quyết định chỉ định bộ phận chuyên
trách nên triệu tập họp để bàn kế hoạch.
Thế là đoàn văn nghệ Langbian đã đến

đúng lúc (hay không đúng lúc?) để làm việc với cả tập thể thường trực ban vận động. Rút kinh nghiệm ở Nha Trang - Phú Khánh, đoàn văn nghệ Langbian phân công như sau trong các cuộc tiếp xúc: Bùi Minh Quốc, trưởng đoàn đại diện Hội văn nghệ Lâm Đồng làm công tác ngoại giao giới thiệu khái quát về các hoạt động của Hội văn nghệ Lâm Đồng và những vấn đề chung cần trao đổi; Bảo Cự giới thiệu tạp chí văn nghệ Langbian, kiến nghị của Hội văn nghệ Lâm Đồng về vụ tuần báo Văn nghệ, kiến nghị của các hội văn nghệ địa phương và bản tuyên bố cá nhân (đã thông qua ở Phú Khánh); Hoàng Như Thủy An, Lưu Hữu Nhi Dũ lo phát hành sách, tạp chí Langbian. Ngoài ra Hữu Loan và các thành viên của Hội văn nghệ Lâm Đồng khi tiếp xúc với giới văn nghệ và công chúng sẽ tiếp xúc với tư cách là những người

sáng tác, hoạt động văn học nghệ thuật. Sau khi đoàn văn nghệ Langbian trình bày mọi chuyện, từng thành viên của thường trực ban vận động Hội văn nghệ Đaklak đều phát biểu hoan nghênh nhiệt tình và xu thế đổi mới của Lâm Đồng nhưng vì ban vận động mới thành lập, chưa có tư cách pháp nhân(?), chưa họp bàn kế hoạch nên không tiện ký chung kiến nghị với các hội bạn mà sẽ có ý kiến riêng sau.

Đang lúc trao đổi, Văn Thanh, trưởng ban biên tập tạp chí Văn nghệ Đaklak, đến báo tin sáng nay Phòng văn nghệ đài phái thanh - truyền hình Đaklak có tổ chức một cuộc tọa đàm góp ý một số bài thơ đang có vấn đề tranh luận, chưa được phát trên đài và ban tổ chức nghe tin có đoàn văn nghệ Langbian đến nên mời sang tham dự.

Đoàn nhanh chóng kết thúc cuộc làm việc với ban vận động Hội văn nghệ để sang dự với đài đúng lúc Văn Thanh, trưởng phòng văn nghệ của đài cho xe đến đón.

Cuộc tọa đàm ở đài có khoảng hơn mười người dự, gồm cán bộ phòng văn nghệ và một số cộng tác viên, tập trung trao đổi về hai bài thơ của Nguyễn Mạnh Tấn và Văn Thanh.

Nguyễn Mạnh Tấn, một người viết tại chỗ từ trước giải phóng, hiện nay là chủ nhiệm một hợp tác xã chế biến cà-phê ở Buôn Ma Thuột, với bài thơ “Sáng nay” phô bày một hiện thực đau đớn, đúc kết trong một so sánh cảm giác tâm trạng lạ lùng:

Thời chiến Sáng nay Thức dậy

Mới thấy mình còn sống

...

Thời bình Sáng nay Thức dậy

Thấy mình sắp chết

Và hình ảnh cuộc đời thường xót xa với tình cảnh hết gạo, hết cám, hết mắm, vợ bó gối, con gục đầu, heo tung chuồng, với hàng ngàn nghị quyết hay nhưng thực hành quá dở, với rừng cờ, pa-nô, áp-phích hoàn thành kế hoạch nhưng người ta vẫn vượt biên, với xe tăng ngủ vùi trên tảng đá (tượng đài xe tăng chiến thắng ở ngã sáu Buôn Ma Thuột), với Chúa biến thành tượng đá rồi Chúa lại vẫy tay chào...

Đúng là một bài thơ “khó chịu”.

Bài “Bạn bè ơi, có lẽ nào?” của Văn

Thanh rất dài, tới bảy trang đánh máy, nhưng nhức nhối nhất là hai câu:

Tôi bây giờ như quả trứng ung

*Đảng áp suốt hai mươi lăm năm
không nở được*

Những người tại chỗ dự tọa đàm phát biểu ý kiến rất sôi nổi, hầu như thống nhất quan điểm là các bài thơ tuy phản ánh hiện thực nhưng tính tư tưởng yếu, bi quan, nói cho hả giận, căm giận nhiều hơn yêu thương, tâm nhiều nhưng tình ít, không chỉ ra được lối thoát, lãnh đạo không thể chấp nhận...

Khi được mời phát biểu, anh em văn nghệ Langbian đều hoan nghênh việc làm của đài, vì tuy không sử dụng bài và trong tọa đàm có nhiều ý kiến phê phán nhưng đã tổ chức tọa đàm là đã tôn trọng

văn nghệ, tôn trọng tác giả (có mời tác giả dự), tuy nhiên ý kiến riêng về các bài thơ và những vấn đề quan điểm sáng tác lại khác với những ý kiến phê phán đã được phát biểu.

Bảo Cự cho rằng nỗi đau nào của con người cũng cần được phản ánh vào văn học, kể cả những niềm đau rất riêng và niềm đau chung của mọi người. Riêng nỗi đau trong các bài thơ trên lại không đơn lẻ mà rất phổ quát, đó là sự thật cần được nói ra. Không phải bài thơ nào cũng chỉ ra được lối thoát. Tìm lối thoát ra khỏi hiện thực đau buồn của đất nước là trách nhiệm của toàn xã hội, đặc biệt là của những người lãnh đạo chứ không phải là của riêng nhà thơ, trong một bài thơ. Văn nghệ nói lên sự thật, dù gay gắt cay đắng nhưng lãnh đạo phải lắng nghe chứ văn nghệ không phải gò bút cổ viết,

cổ nói cách nào cho vừa lòng lọt tai lãnh đạo.

Hữu Loan, từ trường hợp riêng đặc biệt của mình, nói về cái chung rất gay gắt: “Các anh đã lạc hậu sau tôi 30 năm vì bây giờ mới đặt ra những vấn đề như thế. Tôi vẫn là cây gố vuông chành chạnh suốt đời không chịu đẽo tròn để lăn long lóc. Cái tâm mới là điều quan trọng trong văn học. Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài. Về kỹ thuật không dám chữa thơ ai, nếu thơ xuất phát từ tâm. Sai lầm của chế độ là đã đề cao giai cấp tính, đến chỉ còn đảng cấp thống trị. Giai cấp tính không bằng nhân đạo tính. Văn chương của quần chúng hiện nay rất vĩ đại, thống trị phải soi vào để sửa. Những người tạo ra sai lầm phải sửa chứ không phải bắt văn nghệ sửa. Không được ỉa ra để bắt người ta hốt, phải tự hốt đi.

Ngày trước tôi làm bài thơ có câu:

Cụ Hồ như Trời cao

Kêu làm sao cho thấu

Xuân Diệu biên tập, yêu cầu sửa nhưng tôi không sửa vì rõ ràng cụ Hồ không xa cách quần chúng nhưng ở nhiều địa phương nhân dân bị đàn áp vẫn kêu không thấu cụ Hồ.

Ngày xưa Trần Tế Xương đã viết:

Một tuồng rách rưới con như bố

Ba chữ nghèo ngao vợ chán chồng

Đó là nỗi đau của thực tế cuộc sống. Chúng ta viết hôm nay cũng thế mà thôi.

Theo Bùi Minh Quốc, bài thơ của Nguyễn Mạnh Tấn là tiếng kêu cứu từ dưới đáy xã hội, rất thật lòng nên người

nghe phải trần trở, không thể thờ ơ. Điều đó sẽ góp phần thúc đẩy công cuộc đổi mới hôm nay vì để đổi mới phải làm hai điều: giải quyết thế lực bảo thủ trong bộ máy Đảng và Nhà nước, đồng thời giải quyết tình trạng thờ ơ, đứng ngoài cuộc của nhiều người. Bài thơ Văn Thanh là tiếng nói đầy trách nhiệm về sự sai lầm kéo dài vừa qua nên cần phải được lắng nghe và trân trọng.

Sau ý kiến của khách, cuộc tọa đàm sôi nổi hẳn lên, đi vào tranh luận nhưng lúc đó đã quá trưa rồi. Anh em đề nghị chiều tiếp tục trao đổi nữa và chuyển thành một buổi gặp gỡ nói chuyện văn nghệ giữa đoàn khách với anh em sáng tác ở địa phương, mời thêm người tham dự. Tuy đến tối đài phải tổ chức một buổi gặp gỡ giữa đoàn khách với công chúng yêu văn thơ của thị xã nhưng đài

vẫn nhiệt tình tổ chức tiếp cuộc gặp gỡ buổi chiều.

Điều lạ là những người đã phê phán mạnh mẽ thơ Nguyễn Mạnh Tấn và Văn Thanh khi được yêu cầu đọc thơ lại đọc những bài có nội dung và xu thế tương tự. Phải chăng người ta đã nói không thật lòng, theo một ý đồ chỉ đạo hay người ta nói theo những giáo điều đã trở thành tín điều, thành thói quen, nhất là trong hội nghị, nhưng tự thâm tâm, với sự tác động mạnh mẽ của thực tế cuộc sống, người ta đã nghĩ khác và viết khác hơn trong tác phẩm đích thực của mình? Phải chăng đó là tín hiệu đáng mừng của đổi mới? Chính trong buổi chiều này, những người tham dự đã ký vào bản “tuyên bố” đòi dân chủ mà sau này họ phải bị kiểm điểm (?!).

Buổi tối gặp gỡ công chúng là một

buổi thú vị và chứng tỏ tài tổ chức của đài. Tất cả chỉ chuẩn bị trong một buổi chiều nhưng hội trường đầy người, gồm nhiều thành phần, từ cán bộ lãnh đạo cho đến sinh viên, học sinh. Dương Thanh Tùng giới thiệu đoàn khách rất trân trọng. Linh Nga, cô gái “Ê Đê” nguyên văn công, là người dẫn chương trình tuyệt hảo, sinh động với giọng Hà Nội ngọt ngào. Có cả người ngâm thơ và hát nhạc minh họa.

Hữu Loan lại nói chuyện “Màu tím hoa sim”, đọc “Hoa lúa”, “Khát vọng hiến dâng”, Bùi Minh Quốc nói về hình ảnh người mẹ trong thơ mình từ “Mẹ đào hầm” thời kháng chiến và những điều “Mẹ đầu ngõ” hôm nay, qua mấy bài thơ chính luận trữ tình nẩy lửa. Bảo Cự nói về nhóm Việt và văn học yêu nước tiến bộ tại các đô thị miền Nam trước đây. Hoàng Như Thủy An ngâm "Bên kia

sông Đuống" hào hùng của Hoàng Cầm đã bao lần ngân vang trong những đêm đốt lửa đấu tranh của sinh viên học sinh miền Nam. Lưu Hữu Nhi Dũ, thành viên trẻ nhất của đoàn, sinh viên đại học tổng hợp mới ra trường cũng được mời đọc thơ tình. Do ban tổ chức quý khách yêu cầu và người nghe cũng nhiệt tình - dù buổi gặp gỡ nói chuyện kéo dài đến khuya - nên tất cả thành viên trong đoàn đều phải xuất hiện. Đây là buổi ra mắt công chúng đầy đủ nhất của đoàn trong suốt chuyến đi. Phải chăng điều này đã tác động mạnh đến Đaklak, gây nên những phản ứng không thuận lợi sau này?

Không phải chỉ chừng đó. Lại còn thêm một buổi gặp gỡ nữa. Sáng hôm sau, đoàn đã dự định lên đường nhưng anh em ở địa phương lại níu kéo ở thêm

một ngày nữa để dự sinh hoạt kỷ niệm 100 ngày mất nhà thơ Thanh Tịnh.

Buổi sinh hoạt này tổ chức tại quán cà-phê Nhớ. Ở đây quán “Nhớ” mới ra đời nên được phép “nhớ”, chứ quán “Bâng khuâng”, một quán nổi tiếng từ trước giải phóng thì sau 75 không được “bâng khuâng” nữa, phải tự xóa bảng hiệu vì bị phê phán đặt tên như thế thiếu quan điểm, mất lập trường. Dù sao, sự tồn tại của quán Nhớ cũng là một tiến bộ đáng mừng.

Quán Nhớ đơn sơ, mái tranh, vách liếp, trang trí đơn giản, bàn ghế làm bằng gốc cây đặt chung quanh các cọc tiêu trong một khu sân nhỏ nhưng gọn gàng ấm cúng. Chủ quán là anh Thông, một người có đầu óc tổ chức. Quán đã thực hiện nhiều buổi sinh hoạt văn nghệ như triển lãm tranh, ảnh nghệ thuật, giới

thiệu nhạc tiền chiến, thơ Quang Dũng... Đây là một hình thức tổ chức, tập hợp mới mẻ, đáng chú ý. Nghe chủ quán nói ban đầu rất khó khăn, phải làm nhiều đơn từ và phải xin đến sáu con dấu mới được phép làm. Những sinh hoạt ở đây được cán bộ các ngành văn hóa văn nghệ tham dự và giúp đỡ.

Buổi sinh hoạt kỷ niệm 100 ngày mất của Thanh Tịnh quy tụ khá đông người dự gồm nhiều nhóm, anh em hoạt động văn nghệ, giáo viên, sinh viên học sinh và cả những người yêu thơ ở cách thị xã 20, 30 cây số cũng tìm đến. Có hai người nói chuyện về cuộc đời, sự nghiệp thi ca của Thanh Tịnh. Ban tổ chức giới thiệu hai người này là sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về hưu, trước đây đã có gặp gỡ, từng công tác chung với Thanh Tịnh. Tiếp đó là minh họa thơ, các ý kiến

phát biểu về thơ Thanh Tịnh. Vì nội dung chuẩn bị sẵn tương đối dài nên đoàn khách chủ yếu ngồi nghe, không phát biểu ý kiến. Trước khi ra về, do ban tổ chức và những người tham dự yêu cầu, Hữu Loan có lên phát biểu vài lời và đọc bài “Màu tím hoa sim”.

Ấn tượng của đoàn về Đaklak rất tốt đẹp, rất “nhớ” và “bâng khuâng”, nhưng thật bất ngờ, sau này khi ra đến Huế, đoàn mới biết Ban tuyên giáo Đaklak đã báo cáo lên Ban tuyên huấn Trung ương về việc làm sai trái của đoàn văn nghệ Langbian đã đi vận động, có tính cách bè phái, xách động, kích động, v.v... và v.v... Sau đó, với điện mật của Ban bí thư Trung ương Đảng gửi Tỉnh ủy Lâm Đồng và tất cả các tỉnh thành ủy, công văn của Ủy ban trung ương Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam gửi các

hội văn nghệ và ban tuyên giáo các tỉnh, thành trong cả nước nghiêm khắc phê phán chuyến đi của đoàn văn nghệ Lâm Đồng làm chuyến đi nổi lên như một sự kiện nghiêm trọng.

Tuy nhiên đó là chuyện về sau, còn bây giờ thì đoàn văn nghệ Langbian vẫn phôi phới tiếp tục cuộc hành trình, trên chiếc xe sức nức mùi cà phê lừng danh Buôn Ma Thuột mà Nguyễn Mạnh Tấn đã biểu đoàn đến ba ký, sau này đoàn đem tặng lại bạn bè trên dọc đường đi và uống mãi suốt cả chuyến đi cho tới khi về Đà Lạt vẫn chưa hết. (Hương vị của cà phê Đaklak, tấm lòng và tình cảm của anh em văn nghệ Đaklak đối với Langbian vẫn không hề nhạt đi dù sau này chúng tôi biết Châu Khắc Dương, trưởng ban tuyên giáo kiêm trưởng ban vận động Hội văn nghệ Đaklak đã nói

là không muốn tiếp đoàn, đã ngăn cản không cho đoàn đưa các nội dung kiến nghị, tuyên bố ra, đã yêu cầu Sở văn hóa thông tin cho xăng để tổng xuất đoàn đi sớm... Chao ôi! Chúng tôi không buồn cho mình mà chỉ tự hỏi Hội văn nghệ Đaklak sẽ đi về đâu khi có một người phụ trách như thế!)

Quốc lộ 14 dẫn vào cửa ngõ thị xã Pleiku rực vàng hoa hướng dương dài đến mấy cây số, tràn lên giữa sườn núi Hàm Rồng. Đây là loại hoa quỳ dại, hoa nhỏ và dân già, không chải chuốt đài các như hướng dương của phương tây, nhưng vào cuối đông này là mùa hoa nở, hàng triệu đóa hoa quỳ thấp sáng cả một vùng rừng núi.

Hướng dương gợi nhớ nhiều điều:

Lòng em như đóa hướng dương

*Trăm nghìn đổ lại một phương mặt
trời (ca dao?)*

Hương dương lòng thiếp như hoa

Lòng chàng lẫn thân e tà bóng dương

(Chính phụ ngâm khúc)

Ai là hương dương, ai là mặt trời?
Bao nhiêu người con gái đã hương lòng
mình về một phương rục rỡ, bao nhiêu
người con trai đã xứng đáng là vầng thái
dương ánh sáng chan hòa. Bao nhiêu
hương dương đã tàn và thái dương đã
chìm tắt. Tây nguyên là xứ sở của hương
dương. Đoàn văn nghệ Langbian ra đi với
lời chào tiễn biệt của hương dương Đà
Lạt cuối đèo Prenn, gặp lại hương dương
ở đỉnh Phượng Hoàng trên đường đến
với Đaklak, bây giờ lại đi giữa rừng hoa
vàng trên lối vào “đất nước đứng lên”

của anh hùng Núp. Hướng dương phải có vị trí xứng đáng hơn trong xúc cảm của những người sáng tạo văn học nghệ thuật về Tây nguyên.

Hội văn nghệ Gia Lai - Kontum mới được thành lập, ra mắt ban chấp hành lâm thời tháng trước. Hôm đó văn nghệ Langbian không sang chia vui được nên lần này đến trước hết là để chào mừng bạn. Trụ sở hội mới được cấp ở số 86 đường Phan Bội Châu gần trung tâm thị xã. Nhà cũng khá rộng tuy trang bị ban đầu còn đơn sơ. Một phòng trưng bày tranh, tượng, ảnh nghệ thuật ngay trong cơ quan chào mừng buổi ra mắt của ban chấp hành hội vẫn còn.

Chúng tôi gặp hầu như đủ cả lãnh đạo và cán bộ cơ quan hội bạn: chủ tịch Trịnh Kim Sung, phó chủ tịch Nguyễn Khắc Quán và những người khác như

Nay Nô, Thu Loan, Tuấn, Huy... Cơ quan mới thành lập nhưng đã có biên chế nhiều hơn Lâm Đồng. Lâm Đồng chỉ có chín người, trong đó có một chuẩn bị về hưu, có lẽ là một hội văn nghệ tỉnh ít cán bộ nhất nước.

Hội văn nghệ Gia Lai - Kontum rất quý khách, lo cho khách ăn ở chu đáo. Cũng như nhiều nơi khác đây là sự giúp đỡ quý báu cho đoàn văn nghệ Langbian trong chuyến hành trình dài vì văn nghệ Langbian giàu tình cảm, tâm huyết nhưng nghèo vật chất quá. Chúng tôi đã tổ chức một cách hơi phiêu lưu với tinh thần vừa đi vừa “khất thực” bạn bè.

Trong buổi làm việc chung với lãnh đạo hội bạn, bạn tán thành kiến nghị của ba hội Lâm Đồng, Phú Khánh, Nha Trang đã ký, nhưng có vẻ dè dặt trước những điểm kiến nghị hơi mạnh mẽ. Bạn

trình bày tình hình hội mới thành lập, còn nhiều khó khăn, cần hết sức tranh thủ lãnh đạo tỉnh bằng các phương pháp khéo léo, có sức thuyết phục để được hỗ trợ. Việc cụ thể mà hai hội thống nhất là thảo ra một bản kiến nghị về hợp tác toàn diện giữa các hội văn nghệ ba tỉnh Tây nguyên hai bên ký ngay và sau đó chuyển tiếp cho Đaklak. Rõ ràng Tây nguyên là một vùng đất độc đáo của tổ quốc mà văn hóa văn nghệ cũng có đặc trưng cần phát huy bằng sự phối hợp hoạt động giữa những người hoạt động văn học nghệ thuật ba tỉnh.

Hội bạn đã nhanh chóng tổ chức một cuộc gặp gỡ với anh chị em sáng tác và cán bộ các ngành văn hóa tư tưởng tại thư viện tỉnh và một đêm gặp gỡ công chúng tại Nhà văn hóa trung tâm.

Hầu như ở đâu cũng thế, việc ký hay không ký vào bản tuyên bố cá nhân là một sự lựa chọn không đơn giản. Chúng tôi coi đó là quyền tự do hoàn toàn của mỗi người nhưng sự tranh luận, đánh giá của mọi người đối với mỗi người về việc này lại là quyền của công chúng. Trong cuộc gặp ở thư viện tỉnh tại Pleiku có giáo sư Đắc tham dự. Giáo sư Đắc đồng tình với cách đặt vấn đề nhưng vì là cán bộ ở Hà Nội đến địa phương công tác nên không tiện ký. Đặng Kim Tấn, phó Ban tuyên giáo Gia Lai - Kontum, một người làm thơ của tỉnh, phát biểu rất dài, đại ý hoan nghênh đổi mới nhưng cần phải chờ đợi vì nghị quyết 05 mới ra đời một năm, thời gian còn quá ít, và không đủ động lực đến việc ký tuyên bố. Nguyễn Đỗ, một người làm thơ, đến họp muộn, yêu cầu đưa ngay văn bản đến để ký và phát biểu hơi gay gắt, đề nghị

những người tham dự nói rõ quan điểm của mình, không nói lòng vòng, phải tỏ thái độ của mình ngay đối với việc ký vào bản tuyên bố mà theo anh là hoàn toàn cần thiết và chính đáng. Thái độ của Nguyễn Đỗ có thể làm một số người khó chịu. Nhưng biết sao, tỏ thái độ là quyền của mỗi người và trong nhiều vấn đề của cuộc sống, việc va chạm về quan điểm là điều bình thường, nhất là trong cuộc đấu tranh cho đổi mới hiện nay.

Chúng tôi rời Gia Lai - Kontum đi Nghĩa Bình, nơi đang khẩn trương chuẩn bị kỷ niệm 200 năm chiến thắng Đống Đa.

Từ Pleiku, theo quốc lộ 19, qua khỏi đèo An Khê là bắt đầu huyện Tây Sơn, quê hương Nguyễn Huệ. Đoàn định vào thăm Nhà bảo tàng Quang Trung nhưng kẹt cầu không đi được. Người ta đang sửa

chữa, mở rộng cây cầu nhỏ bắc ngang qua một nhánh của sông Côn, trên đường đi vào nhà bảo tàng và các di tích khác nơi quê hương Nguyễn Huệ.

Đi ngang qua nơi này, anh em lại nhớ đến “Phẩm tiết” của Nguyễn Huy Thiệp và bắt đầu luận về anh hùng và nhân vật anh hùng trong văn học. Hoạt động văn nghệ kể cũng thú vị. Đi suốt sáu nghìn cây số không bao giờ hết chuyện. Chuyện nào cũng hào hứng sôi nổi, không phải nói tào lao để giết thì giờ mà nói bằng tất cả tâm hồn và nhiệt huyết của mình, có lúc đưa đến tranh cãi gay gắt, ngay trong đoàn.

Mọi người đều thống nhất anh hùng cũng là con người có những khía cạnh thường tình. Biết yêu, thậm chí yêu nhiều hay nói cách khác, mê gái cũng là chuyện bình thường của anh hùng, không có

gì đáng chê trách hay hạ phẩm giá của anh hùng. Chính điều đó mới làm cho anh hùng là con người, gần gũi với con người. Riêng Nguyễn Huệ có ba vợ, theo “Hoàng Lê nhất thống chí” trước khi ra Bắc cưới Ngọc Hân có tuyên bố một câu rất dân dã mà cũng rất ngang tàng: “Ta chỉ mới quen gái Nam Hà, chưa biết con gái Bắc Hà, nay cũng nên thử một chuyến xem có tốt không.”

Luận về anh hùng, đánh giá lại anh hùng là quyền của mọi người và của lịch sử. Mỗi triều đại có quan điểm riêng, không thể đem quan điểm đó áp đặt cho hậu thế vĩnh viễn. Lịch sử không đứng nguyên một chỗ và hậu thế có quyền đánh giá lại lịch sử. Không được dùng lịch sử để che đậy tội ác của mình hiện nay. Cho nên luận điểm cho rằng “nói xấu Nguyễn Huệ được thì nói xấu Bác

Hồ và các lãnh tụ hiện nay cũng được” là một luận điểm dễ được nhiều người đồng tình nhưng rất nguy hiểm.

Chúng ta không hạ bệ thần tượng nhưng không tôn sùng thần tượng một cách mù quáng mà phải đánh giá đúng thần tượng. Đừng để đến khi nhận ra thần tượng chỉ là lớp sơn hào nhoáng bên ngoài còn bên trong mục ruỗng rồi thất vọng và niềm tin sụp đổ. Dù là Nguyễn Huệ hay bất cứ anh hùng nào khác là niềm tự hào của dân tộc, nhưng nếu ta phát hiện ra có điều gì không tốt, không xứng đáng, ta không có quyền làm ngơ hay che đậy, giấu giếm để tiếp tục tung hô. Đánh giá lại lịch sử không phải là bội bạc,”bắn súng lục vào quá khứ” mà là trách nhiệm của mỗi thế hệ để tìm ra bước đi lên cho tương lai. Tại sao việc Liên Xô trong cải tổ xét lại Xít-

ta-lin làm nhiều người của ta không hài lòng, thậm chí run sợ và tìm cách ngăn cản ảnh hưởng của những việc như thế vào công cuộc đổi mới của ta? Lịch sử sẽ là vị quan tòa rất công bằng, không ai che giấu sai lầm, tội ác của mình trước lịch sử mãi được. Công là công, tội là tội, không được mập mờ đánh lộn con đen.

PHẦN HAI

 iêng về Nguyễn Huệ cũng có ý kiến cho rằng đánh ngoại xâm nhưng không mang lại hạnh phúc cho nhân dân chưa phải là anh hùng. Nguyễn Huệ chưa lên ngôi đã giết tướng, nếu làm vua lâu dài chưa chắc đã hơn gì Lê Lợi. Ở Quy Nhơn người ta yêu mến Nguyễn Nhạc hơn Nguyễn Huệ. Đó là một luận điểm hơi cực đoan, nhưng hãy chứng minh một cách khoa học đi và sẽ tranh luận để làm sáng tỏ chứ không phải vội

quy kết là nói xấu anh hùng, hạ bệ thần tượng.

Đến Hội văn nghệ Nghĩa Bình ở Quy Nhơn, lãnh đạo hội đi vắng nên dù có nhiều cán bộ ở cơ quan cũng không ai tiếp đoàn cả dù ở Pleiku đoàn đã điện về báo trước. Đoàn đến nhà riêng tìm Thanh Thảo, nhà thơ, phó chủ tịch hội. Nghe nói Thanh Thảo là phó chủ tịch hội nhưng ít khi đến cơ quan vì đang mâu thuẫn với Thu Hoài, chủ tịch hội và nội bộ lãnh đạo hội đang rất gay cấn, chia hản thành hai phe xung đột nhau từ mấy năm qua và hiện nay đang ở vào giai đoạn một mất một còn. Hoạt động của hội do đó hạn chế rất nhiều. Đoàn kết là một vấn đề không đơn giản nhưng đừng vội quy là văn nghệ hay mất đoàn kết. Ở lãnh vực nào tình trạng này cũng có thể xảy ra nhưng có nơi người ta che giấu kỹ

còn anh em văn nghệ thì cứ nói huých toẹt ra. Vấn đề là ở chỗ đoàn kết với ai và cần phải đấu tranh chống ai, không thể đoàn kết với kẻ xấu được.

Thanh Thảo báo tin cho một số anh em văn nghệ và anh em kéo đoàn đi uống bia mừng gặp mặt. Nhiều tin tức văn nghệ nóng hổi trong nước được trao đổi và mỗi người đều có quan điểm của mình. Hóa ra nhiều người ở mọi nơi đều quan tâm đến tình hình thời sự văn nghệ hiện nay vì đó là những vấn đề nóng bỏng liên quan đến lương tâm và trách nhiệm của mỗi người.

Trong khi chờ làm việc chính thức với lãnh đạo hội bạn, đoàn tranh thủ đi thăm mộ Hàn Mặc Tử vì đã đến Quy Nhơn thì không thể không viếng Hàn Mặc Tử được. Trước đó, đọc tin trên báo thấy nói mộ Hàn Mặc Tử mới được

sửa sang lại, ai cũng mừng. Vừa qua có người đã làm âm ỉ về chuyện khôi phục, đánh giá lại Hàn Mặc Tử nhưng thực ra ở miền Nam, mấy chục năm qua Hàn Mặc Tử không hề bị hiểu lầm,”hạ giá”, mà Hàn vẫn là một trong những nhà thơ được yêu mến nhất, thơ Hàn nhiều lần được tái bản, trong sổ tay người yêu thơ nào cũng có thơ Hàn. Những dòng thơ viết bằng máu, bằng hồn, bằng não của nhà thơ đau thương bạc mệnh đã làm rung chuyển mọi tâm hồn đa cảm:

Ôi diên cuồng, ôi rô dại, rô dại

*Ta cảm thuyên chính giữa mảnh hồn
ta*

Không ngờ chuyến đi thăm mộ Hàn lần này đã để lại nhiều dư vị cay đắng. Cùng đi với đoàn có Trần Hình, làm thơ, viết nhạc, phó giám đốc Sở giao thông

vận tải, nguyên đại biểu quốc hội, một người có tâm hồn văn nghệ và rất phóng khoáng.

Mộ Hàn chỉ cách trung tâm thị xã khoảng bốn cây số, nằm ven bờ biển. Đầu đường lên dốc đến mộ có tấm bảng lớn ghi: Ghềnh Ráng, danh lam thắng cảnh được nhà nước xếp hạng. Nghiêm cấm chặt cây, đào đá...

Con đường lổn nhổn đá sỏi, nước xói thành hào sâu ngay giữa đường, có một chiếc tải và mấy công nhân đang lấy đất bên lề đường, cạnh đó hai người đang san lấp đá mặt bằng, có vẻ như để làm nền dựng quán.

Trên đầu dốc là một cổng lớn có bảng đề “Doanh trại quân đội nhân dân”, tấm bảng méo mó, gãy gập nhiều khúc. Anh em đi vào bằng cách lách mình qua một

cánh cổng lớn khép hờ làm bằng khung sắt và lưới B40. Bên trong, mấy căn nhà làm bằng tôn Mỹ, cả vách lẫn mái, có rào lưới sắt chống B40 và kẽm gai, cao chón chở.

Qua cổng mới đi mấy bước, một sĩ quan mang quân hàm đại úy đi ra xua tay không cho vào, yêu cầu đi đường vòng phía ngoài vì đây là khu vực cấm. Trần Hình nói từ trước vẫn đi lối này và có ông cụ ở Hà Nội mới vào muốn đi thăm mộ Hàn Mặc Tử nhưng viên sĩ quan vẫn kiên quyết từ chối. Vì bị xua đuổi rất gắt nên anh em không ai muốn nói gì thêm và đành ra cổng đi vòng ngõ khác. Ngõ mới này là một đường dốc gập ghềnh, hai bên rào kẽm gai công-xéc-ti-na của Mỹ ba bốn lớp dây đặc. Bảo Cụ nói đùa:

– Ai muốn đến với nhà thơ chân chính phải đi qua con đường sạn đạo.

Thế nhưng đi đến nửa dốc thì đường tắc, kềm gai vây hãm tất cả. Thấy có một chỗ kềm gai thưa anh em đang bàn đạp rào sang nhưng một ông già, đang đứng cuốc cỏ lúa bên kia rào lên tiếng ngăn cản. Trần Hình nói:

– Có ông cụ bạn của Hàn Mặc Tử ở xa vào thăm mộ.

Ông già trả lời ngay:

– Mộ bạn chứ mộ cha cũng phải đi đường kia, đạp hư lúa ai chịu?

Anh em ai cũng điếng người không sao đối đáp được. Mặc dù mộ Hàn chỉ cách đó vài chục mét nhưng không cách nào vào được, anh em đã phải trở xuống và quyết định bằng mọi cách phải đi vào bằng cổng doanh trại vì nhà nước đã có bằng để đây là danh lam thắng cảnh được

xếp hạng. Bùi Minh Quốc rất tức giận, lấy thẻ nhà báo ra đi tìm chỉ huy đơn vị. Người chỉ huy lại chính là viên sĩ quan đã ngăn cản không cho đoàn đi lúc đầu. Sau này kể lại, Bùi Minh Quốc nói rằng đã tự giới thiệu mình là nhà thơ, giới thiệu anh em trong đoàn, nói về Hàn Mặc Tử nhưng thuyết phục mãi viên sĩ quan vẫn khẳng khái không nghe bảo vì lý do bảo vệ an ninh doanh trại. Quốc nói nếu vì lý do an ninh thì có thể cử chiến sĩ cùng đi để bảo vệ. Cuối cùng viên sĩ quan đồng ý cho một chiến sĩ dẫn đi nhưng phải đi vòng đường dưới. Trong khi Quốc vào làm việc thì anh em trong đoàn đã đi đến mộ Hàn, chỉ cách đó 20 mét và không có một chướng ngại nào cả. Chiến sĩ dẫn Quốc đi tắt cũng theo lối chúng tôi vừa đi vì anh biết đường dưới đã bị rào không đi được.

Chúng tôi đã đến với mộ Hàn như thế. Việc này xảy ra lúc 9 giờ ngày 17-11-1988.

Mộ Hàn Mặc Tử chưa hề được sửa sang như tin báo đăng. Tượng mẹ Maria đứng giong hai tay trên đầu ngôi mộ xây xi măng đơn giản, vài chỗ đã nứt nẻ. Mộ bia ghi:

Đây an nghỉ trong tay mẹ Maria

Hàn Mặc Tử tức Phêrô Phanxicô
Nguyễn Trọng Trí

Thứ nam cố Nguyễn Văn Toàn và
Nguyễn Thị Dung

Sanh 22-9-1912 Lệ Mỹ (Quảng Bình)

Tử 11-11-1940 Qui Hòa (Bình Định)

Cải táng và lập mộ 13-2-1959 do

Chị Nguyễn Thị Như Ngải, Nguyễn Thị
Như Lễ

Em Nguyễn Bá Tín, Nguyễn Bá Hiếu

Bạn Quách Tấn

Hôm trước ở Nha Trang, chúng tôi gặp Quách Tấn có nghe ông nói chuyện về việc cải táng và lập mộ cho Hàn, chi phí phần lớn do tiền nhuận bút của Hàn được các nhà xuất bản trả cho người thừa kế. Có lẽ từ ấy đến nay mộ chưa được tu sửa lần nào.

Chúng tôi đang đứng nói chuyện bên mộ Hàn thì có một ông già cuốc đất gần đó đến chào, tự nhận được một ông chủ giao nhiệm vụ trông coi, làm cỏ chung quanh mộ Hàn và xin ít tiền uống rượu. Một bà già có vẻ khùng khùng không hiểu ở đâu đến đứng nhìn khách và ré lên cười như điên dại.

Từ già mộ Hàn chúng tôi cảm ơn chiến sĩ rất trẻ của doanh trại đã đưa chúng tôi đến và hỏi anh đã đọc thơ Hàn chưa. Anh cười và thật thà trả lời chưa đọc.

Trên đường về, bình luận những việc mới xảy ra và những điều nghe thấy chung quanh mộ Hàn, ai cũng có ý nghĩ cay đắng. Riêng Hữu Loan hoan nghênh ông già trồng lúa vì ông đã biết bảo vệ thành quả lao động, chống lại bất cứ ai làm hại đến công sức của mình. Đó là một khía cạnh tích cực của người nông dân. Hôm sau chúng tôi thuật lại đầy đủ câu chuyện này trong buổi gặp gỡ ban biên tập và phóng viên báo Nghĩa Bình, không sợ người địa phương tự ái vì chúng tôi nghĩ sự thật cần phải được nói ra và nói với tất cả tấm lòng của mình. Các bạn ở báo Nghĩa Bình hứa sẽ lên tiếng và

có bài viết về mộ Hàn Mặc Tử, một niềm tự hào của Quy Nhơn.

(Sau này khi đi qua Quảng Bình, nơi sinh của Hàn, chúng tôi nghe nói ở thị xã Đồng Hới có một con đường mang tên Hàn Mặc Tử. Điều ấy không an ủi được Hàn nhưng làm ấm lòng những người yêu mến Hàn và những người làm văn nghệ nói chung.)

Điều bất ngờ là Thu Hoài, chủ tịch Hội văn nghệ Nghĩa Bình, mới đi công tác ở Thành phố Hồ Chí Minh về, tiếp đoàn rất tử tế, có cả bia bọt đàn tràng, trái với không khí lạnh nhạt ở cơ quan lúc đoàn mới tới. Chúng tôi chưa thể bàn công việc một cách nghiêm túc như ở các hội khác vì mới nêu công việc, chủ nhà đã chuyển sang đãi bia, lẩn tránh vấn đề và nói đủ thứ chuyện trên đời. Tuy nhiên Thu Hoài cũng bày tỏ quan

điểm là nhất trí với nội dung kiến nghị của ba hội Lâm Đồng, Phú Khánh và Nha Trang đã ký, nhưng về điểm đề nghị cách chức, cho rằng sợ gây rắc rối, không cần thiết. Từ Quốc Hoài, tổng thư ký hội muốn họp ban thư ký để bàn tập thể và ký chung kiến nghị. Cuộc gặp nói chung không đạt kết quả cụ thể.

Sau này chúng tôi được biết Thu Hoài đã đi xin ý kiến ban tuyên huấn về việc ký kiến nghị, cùng với tình hình nói chuyện, đọc thơ ở Nhà văn hóa trung tâm nên ban tuyên huấn đã báo cáo với Thường trực tỉnh ủy Nghĩa Bình, và Thường trực tỉnh ủy Nghĩa Bình đã báo cáo với Trung ương, đồng thời điện hỏi Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đi của đoàn văn nghệ Lâm Đồng. Cũng như ở Đaklak, chuyện này xảy ra sau khi đoàn

đã rời Quy Nhơn nên không ảnh hưởng gì đến hoạt động của đoàn ở đây.

Buổi nói chuyện ở Nhà văn hóa trung tâm Quy Nhơn, có thêm Thanh Thảo tham gia, rất hào hứng mặc dù phòng rất chật, ồn ào vì có nhà hát ngay bên cạnh. Sau khi chăm chú nghe Bảo Cự giới thiệu tạp chí Langbian, kiến nghị về vụ tuần báo Văn nghệ của Lâm Đồng và bản”tuyên bố”. Số đông người nghe là thanh niên và sinh viên Trường cao đẳng sư phạm đã vỗ tay hưởng ứng nồng nhiệt những bài thơ bốc lửa của Hữu Loan và Bùi Minh Quốc, những bài thơ châm biếm nhẹ nhàng mà cay độc của Thanh Thảo. Một số người đập xích-lô cũng đến bên cửa ra vào đứng nghe.

Thế Kỷ, ủy viên Ban thư ký hội văn nghệ, chủ nhiệm câu lạc bộ văn nghệ

của Nhà văn hóa trung tâm lúc đầu giới thiệu khách rất long trọng nhưng khi kết thúc, cảm ơn có nói thêm:

– Vì đoàn khách nêu quá nhiều vấn đề, trình độ của người nghe có hạn nên có thể tiếp thu không đầy đủ.

Chúng tôi không chú ý đến ý kiến này lắm vì cho rằng đó chỉ là câu nói xã giao, lịch sự nhưng sau này nghe nói khi tỉnh ủy mời lên để phản ánh tình hình, Thế Kỷ nói câu đó có ý phê phán đoàn khách và không đồng tình với nội dung đoàn khách trình bày (?!). Sau này nữa có người lại bóp méo thêm nói rằng ban tổ chức đêm thơ thấy nội dung không tốt nên đã yêu cầu chấm dứt sớm hơn một giờ so với dự định (?!).

Bù lại, cuộc đối thoại tại báo Nghĩa Bình rất thú vị. Báo Nghĩa Bình mời đoàn

đến dự cuộc đối thoại ngẫu hứng với sự tham dự của hai phó tổng biên tập báo Nghĩa Bình, đồng chí Hữu Tỷ, đồng chí Kiên và gần ba mươi phóng viên của báo và đài. Nói là đối thoại ngẫu hứng nhưng câu chuyện xoay quanh chủ đề công khai và dân chủ trong văn nghệ, báo chí và đời sống chính trị hiện nay, đề cập cụ thể đến các việc tuần báo Văn nghệ, truyện “Phẩm Tiết” của Nguyễn Huy Thiệp, nông dân Nam bộ biểu tình...

Ngoài những nội dung chính báo Nghĩa Bình đã tường thuật trong đặc san “Văn hóa thể thao Nghĩa Bình” tết Kỷ Tỵ, với các ý kiến của Hữu Loan, Bùi Minh Quốc, Thanh Thảo, Bảo Cự về những vấn đề chung, Hữu Loan còn phát biểu một số ý kiến về chính trị và văn nghệ rất đáng lưu ý. Ba mươi năm ở ẩn bất đắc dĩ

nơi quê nhà, Hữu Loan đã nghiền ngẫm được nhiều điều.

Hữu Loan nói:

– Đất nước ta là nơi nói giỏi nhất nhưng làm sai nhiều nhất. Người sai lầm ít thì bị trị tội nặng không được sửa sai, như bác sĩ làm chết người, lái xe gây tai nạn bị lấy bằng, đi tù, còn những người làm sai nhiều, giết nhiều người, làm hại làm khổ hàng triệu người thì lại được sửa sai, nói dễ dàng “sai thì sửa”.

Người nói thật cũng bị trừng trị. Tôi cũng bị trừng trị vì tôi viết văn là nói thật. Có người hỏi động cơ viết văn của tôi là gì, tôi trả lời động cơ viết văn của tôi là thích chửi vua. Ít ai dám chửi vua nhưng vua sai thì nhà văn có quyền chửi.

Lãnh đạo văn nghệ là vô lý vì chỉ làm thui chột văn nghệ. Trường hợp bài “Màu tím hoa sim”, bài thơ khóc vợ nhưng phải một năm sau khi vợ chết tôi mới làm vì trước đó tôi không dám làm, không muốn khóc riêng, sợ mất lập trường.

Hiện thực xã hội chủ nghĩa không là cái gì cả. Hiện thực là hiện thực. Giữa người làm văn nghệ và quần chúng bao giờ cũng nhất trí nhưng lãnh đạo chuyên thọc gậy bánh xe cản trở văn nghệ. Vụ tuần báo Văn nghệ hiện nay phải chăng là một vụ”Nhân văn” trước đây lặp lại?

Cái gì, kể cả tội ác, cũng có giới hạn, nên Xít-ta-lin đang bị lên án và Tần Thủy Hoàng đã bị tiêu diệt. Lịch sử không đứng nguyên một chỗ, hậu thế có quyền đánh giá lại lịch sử. Không được dùng lịch sử để che đậy tội ác của mình hiện nay.

Quan điểm của Hữu Loan, xuất phát từ kinh nghiệm cuộc sống riêng của mình có thể một số điều chỉ đúng trong một số trường hợp nhưng cũng có điều, tuy trái với quan điểm “chính thống” hiện nay, nhưng buộc ta phải suy nghĩ xem xét lại chứ không phải vội vàng quy chụp. Trong công cuộc đổi mới, công khai và dân chủ đòi hỏi phải nói lên sự thật, dù sự thật đó có làm chói tai, khó chịu nhiều người. Dĩ nhiên người nói lên phải nói bằng cả tấm lòng và ý thức xây dựng. Tự do tư tưởng, tự do tranh luận, tính đa nguyên của chủ nghĩa xã hội thực ra ta vẫn nói nhưng chưa quen với việc nó hình thành và vận hành thực sự trong cuộc sống. Bây giờ là lúc phải tập quen, nhất là đối với lãnh đạo vẫn quen với lối “dân chủ tập trung” và “cấp dưới phục tùng cấp trên” lâu nay.

Trên địa bàn Nghĩa Bình, rời Quy Nhơn, đoàn định ngừng lại Quảng Ngãi một ngày nhưng rồi lại phải kéo dài đến hai ngày trước khi đi tiếp.

Trước khi vào thị xã, chúng tôi ghé sông Vệ tìm Huy Phương theo giới thiệu của Thanh Thảo. Huy Phương là một nhân vật lạ lùng, làm giám đốc nhà máy nước đá, bề ngoài trông khô khan, hơi quê mùa nhưng rất yêu thơ, hâm mộ văn nghệ sĩ và bản thân cũng có làm thơ. Huy Phương có cuốn sổ sưu tập bút tích của các nhà thơ để làm lưu niệm riêng của gia đình. Chính Huy Phương kể có lần Xuân Diệu về thăm, nói chuyện ở Quảng Ngãi, Huy Phương đã “chầu chục nhiều đêm để được gặp, bắt tay Xuân Diệu” Tết năm ngoái, nhà Huy Phương làm con heo một tạ mời ba trăm người yêu thích văn nghệ đến ăn, vui chơi hai ngày.

Gặp đoàn, Huy Phương rất mừng, đưa ngay đoàn ra một quán ăn của bạn là Quang Thiên gần đó chiêu đãi, Quang Thiên nguyên giáo viên là một tay mê thơ không kém, nổi tiếng ngâm thơ hay ở Quảng Ngãi, rất phấn khởi trước cuộc gặp gỡ bất ngờ nên ngay giữa quán ồn ào, Quang Thiên đã ngâm vang “Màu tím hoa sim” của Hữu Loan và một số bài thơ của Bùi Minh Quốc viết về Quảng Ngãi. Thời chống Mỹ, ngoài Quảng Nam - Đà Nẵng, Bùi Minh Quốc từng hoạt động và có nhiều duyên nợ với Quảng Ngãi.

Huy Phương đã cùng đi với đoàn suốt hai ngày ở thị xã Quảng Ngãi. Tại đây, đoàn đã gặp gỡ anh em văn nghệ địa phương hai đêm tại nhà Nguyễn Trung Hiếu, chi hội trưởng Chi hội văn nghệ Quảng Ngãi.

Ngoài các nội dung như đã làm ở các

nơi khác, ở đây Nguyễn Trung Hiếu và Hoàng Hà đã đọc một số bài thơ chính luận có nội dung mạnh mẽ cùng trong chiều hướng thơ”có lửa” đổi mới của Hữu Loan và Bùi Minh Quốc.

Đặc biệt một số cô giáo yêu thơ nghe tin đã tự tìm đến dự, gặp gỡ và hát tặng đoàn một số bài hát tiền chiến. Hai cô giáo Thanh và Thu hát nhạc tiền chiến thật tuyệt vời. Có lẽ chúng tôi chưa bao giờ được nghe nhạc tiền chiến với sức truyền cảm lay động và cảm xúc như thế, kể cả với các danh ca và qua những băng ghi nhạc cát-xét có hòa âm hiện đại nhất. Chỉ với một cây ghi-ta thùng tự đệm, Thanh, Thu và cả Hồng nữa bằng giọng ca “với tất cả tâm hồn mình” đã đưa tâm hồn người nghe thực sự đi vào cảnh mê đắm “Thiên thai” vào điệu buồn “Thu vàng” tả...

Trong một thoáng, chúng tôi tạm quên đi cuộc đấu tranh cho dân chủ đầy sóng gió đã m ở đầu để phiêu bồng theo tiếng hát và hẹn lúc quay về thế nào cũng xin được nghe một lần nữa.

Trước khi rời Quảng Ngãi, theo lời mời của Ban giám hiệu, Hữu Loan và Bùi Minh Quốc đến nói chuyện với giáo viên và học sinh trường phổ thông trung học Trần Quốc Tuấn. Chính vì buổi nói chuyện mà sau này trường bị công an đến “hỏi thăm sức khỏe” mấy lần.

Sau này... Thật là nhiều chuyện. Mỗi nơi chúng tôi đi qua đều có chuyện “sau này” cả, và chuyện “sau này” còn tiếp diễn nữa, kể cả sau khi bút ký về chuyến đi này ra đời. Phải chăng những ý kiến của Thùy Mai ở Huế cho rằng chuyến đi của đoàn văn nghệ Langbian như một sao chổi quét tới đâu gây tai họa tới đó,

rồi Thùy Mai lại đánh chính ngay đó là nói đùa và khẳng định thực ra chuyến đi của Langbian đã là một thử thách, làm rõ chính tà, vừa phân hóa, vừa tập hợp lực lượng trong công cuộc đấu tranh cho đổi mới.

Trên đường đi Đà Nẵng, đoàn ghé nghĩa trang liệt sĩ xã Hòa Phước, huyện Duy Xuyên để thăm mộ Dương Thị Xuân Quý người vợ và đồng chí thân thiết nhất của Bùi Minh Quốc đã hy sinh trong chiến tranh chống Mỹ. Quảng Nam - Đà Nẵng chắc sẽ không bao giờ quên hai người con của Hà Nội, của miền Bắc đã góp phần chiến đấu trên mảnh đất “trung dũng kiên cường” và một người đã vĩnh viễn nằm lại trên nghĩa trang liệt sĩ đơn sơ, nhỏ bé bên quốc lộ 1. Những người yêu thơ chắc sẽ còn rung động mãi với “Bài thơ về hạnh phúc”, bài thơ

đã hình thành bằng chính tình yêu, đấu tranh và mất mát, đau thương của người trong cuộc, khẳng định một quan niệm về hạnh phúc, làm nên huyền thoại của một hy sinh trong cuộc đấu tranh đầy máu lửa để giải phóng dân tộc mà những người làm văn nghệ đã góp phần một cách xứng đáng.

Vừa mới đến Đà Nẵng, sau khi gặp thường trực hội văn nghệ hện giờ làm việc, ngay buổi tối, đoàn được mời đi dự đêm thơ nhạc nên đoàn chỉ kịp tìm nơi ăn nghỉ rồi đi ngay. Đây là đêm thơ nhạc trình bày tác phẩm mới của một số văn nghệ sĩ Quảng Nam - Đà Nẵng qua ba đợt đi thực tế, tổ chức tại hội trường Ủy ban Mặt trận tỉnh trong tuần lễ văn hóa và hữu nghị kỷ niệm 58 năm thành lập Mặt trận. Buổi sinh hoạt do Đông Trình, nhà thơ, ủy viên thường trực Mặt Trận

tỉnh và Hoàng Minh Nhân, nhà thơ, ủy viên Ban chấp hành hội văn nghệ tỉnh phụ trách công tác hội viên chủ trì.

Phần thơ của các tác giả trẻ có nhiều nét mới và một số bài khá mạnh mẽ như bài “Dưới chân tượng đài” của Nguyễn Tấn Sĩ. Mặc dù phần nội dung chuẩn bị sẵn đã khá dài, ban tổ chức cũng trân trọng mời Hữu Loan, Bùi Minh Quốc và Bảo Cự tham gia đọc thơ. Sau hai năm rời Quảng Nam - Đà Nẵng, trong lần trở lại này, thơ chính luận của Bùi Minh Quốc đã gây ấn tượng mạnh. Sau khi buổi sinh hoạt chính thức chấm dứt, một số anh em còn lôi kéo đoàn ở lại uống rượu, đọc thơ đến khuya.

Trong mấy ngày ở Đà Nẵng, những buổi không làm việc, đoàn tranh thủ đưa Hữu Loan đi tham quan một vài nơi vì

anh chưa có dịp đi và sau này chắc cũng khó còn dịp nào khác.

Nơi nào chúng tôi đi cũng có những vấn đề liên quan đến văn hóa văn nghệ. Viện bảo tàng Chăm ở đây là bảo tàng lớn nhất trên thế giới về Chăm nhưng không được bảo vệ chu đáo, đã bị mất mấy tượng quý và đã được báo động trên báo chí, nhưng những người có trách nhiệm chưa mấy ai quan tâm. Trần Phương Kỳ, người đã nhiều năm nghiên cứu công phu về nghệ thuật điêu khắc Chăm, đang công tác ở đây, rất khổ tâm về tình trạng này. Kỳ hướng dẫn đoàn tham quan và giải thích tỉ mỉ. Các tượng Linga và Yogi (biểu tượng bộ phận sinh dục của đàn ông và đàn bà) gây ấn tượng mạnh. Bộ Linga có đến bảy cái kích thước khác nhau. Cái Linga lớn nhất có ba tầng vuông, lục giác, tròn, phần dưới trông như một cối

xay bột có nơi cho nước thoát ra. Kỳ giải thích là trong những ngày lễ lớn, người Chăm làm lễ tắm rửa cho Linga và lấy nước uống chữa bệnh.

Các tượng phụ nữ khỏa thân với bầu vú căng tròn tuyệt đẹp thực sự gây nên khoái cảm thẩm mỹ nghệ thuật nơi người xem.

Anh em đề cập đến vấn đề tình dục trong văn học nghệ thuật. Đối với nhiều dân tộc, trước đây và hiện nay, nhất là trong văn học nghệ thuật, vấn đề được đặt ra một cách hết sức bình thường trong khi ta quá nghiêm khắc, coi như điều cấm kỵ nên lại làm cho vấn đề trở nên bất bình thường, nghiêm trọng. Ta đã tự buộc mình trong bao nhiêu vòng dây trói. Nhưng có phải những người ra các chỉ thị cấm đoán hay lên mặt phê phán thực sự không thích tình dục hay

ngược lại? Những chuyện tình dục vớ vẩn, thực ra là cô tình khiêu dâm trong các “sách vụ án” vừa qua chỉ là chuyện nhảm nhí, người đứng đắn và trí thức không ai thèm đọc. Đối với độc giả bình thường, tới một lúc nào đó người ta sẽ chán. Chúng ta vẫn phê phán Mỹ là nơi có nhiều sách khiêu dâm đồi trụy, nhưng thống kê mới đây nhất cho thấy ở các hiệu sách của Mỹ, loại sách khiêu dâm chỉ chiếm tỷ lệ 3%, trong khi sách khoa học kỹ thuật chiếm trên 85%.

Chúng tôi lại liên tưởng đến vụ cấm cuốn “Tình yêu thời thổ tả” của Marqués do Sông Hương in. Nghe nói có lý do về mặt thủ tục in ấn nhưng quan trọng là vì cuốn sách nói nhiều đến tình dục. Có người còn bảo cuốn sách đã in xong sắp tới sẽ bị nghiền thành bột để làm giấy tái sinh. Chao ôi! Ai quyết định điều đó

sẽ được đi ngay vào lịch sử văn học như một điển hình của sự ngu dốt và thô bạo đối với văn học. Sau này khi ra Huế, gặp Tô Nhuận Vỹ, tổng biên tập tạp chí Sông Hương, anh có kể cho nghe toàn bộ vụ này và Sông Hương đang làm hết sức mình để đấu tranh cho quyền được xuất bản một cuốn sách nổi tiếng của nhà văn nổi tiếng thế giới. Thật là một chuyện vô cùng kỳ lạ, khó tin nhưng có thật, ở đất nước bốn ngàn năm văn hiến mà trong hiến pháp có ghi đầy đủ các quyền tự do này.

Chúng tôi còn đi thăm Ngũ Hành Sơn, ngọn núi tiêu biểu cho miền đất Quảng. Đó là năm ngọn núi, trong đó ngọn lớn nhất có năm đỉnh tiêu biểu cho năm ngọn, trên núi có chùa và nhiều hang động. Đường lên chùa có hơn trăm bậc đá đẽo vào dốc núi. Các hang động

là một điều kỳ bí của thiên nhiên với những hang sâu, nhiều ngõ ngách ngoằn ngoèo, nơi âm u, nơi mát mẻ, có chỗ mở lên trời. Đi vào mới thấy ngọn núi đồ sộ hùng vĩ bên bờ biển này bên trong hoàn toàn rỗng. Thiên nhiên đã lạ lùng nhưng ý chí và sức người càng lạ lùng hơn. Trong lòng ngọn núi cheo leo này có biết bao nhiêu tượng Phật và các công trình điêu khắc. Có tượng rất lớn không hiểu trước đây người ta đã làm thế nào để đưa lên tận đây. Trong ý chí và công sức này có niềm tin, quyết tâm của các nhà sư và nhân dân khi xây dựng chùa. Đây chắc chắn hoàn toàn là sự tự nguyện chứ không phải cưỡng bức. Phải chăng đó là sức thuyết phục của chân thiện mỹ, khát vọng của loài người, ẩn tàng trong niềm tin tôn giáo? Trong công cuộc xây dựng đất nước hôm nay, ta phải làm gì để có được niềm tin và sự tự nguyện đó?

Bùi Minh Quốc kể chuyện anh hùng Phan Hành Sơn trong tổng tấn công năm Mậu Thân 1968, đã dùng động Huyền Không trên núi Ngũ Hành này làm căn cứ. Phan Hành Sơn bị thương cụt chân, tiêm móc-phin quá nhiều đâm nghiện, sau đi ăn cắp bị bắt. Đoạn kết bi thảm của câu chuyện người anh hùng này làm chúng tôi ưu tư vô cùng.

Buổi làm việc với lãnh đạo Hội văn nghệ Quảng Nam - Đà Nẵng tuy có một chút gay cấn nhưng kết quả tốt. Dự làm việc có nhà văn Phan Tú, cố vấn hội, Hồ Hải Học, tổng thư ký, Thanh Quế, phó tổng thư ký, tổng biên tập tạp chí Đất Quảng. Phan Tú mới được bầu lại làm tổng thư ký hội nhưng vì lý do sức khỏe, bận nhiều công việc, muốn tập trung cho sáng tác nên xin nghỉ, ban chấp hành đã

bầu Hồ Hải Học, nguyên giám đốc sở văn hóa thông tin lên thay.

Sau khi nghe Bùi Minh Quốc và Bảo Cự trình bày vấn đề, Thanh Quế và Thái Bá Lợi nhất trí nhưng Hồ Hải Học có phân vân về chuyện đề nghị cách chức, cho rằng nên tranh thủ khôn khéo chứ đấu tranh không có lợi.

Trong thảo luận, Bảo Cự nhấn mạnh ý kiến không phải chỉ biết phục tùng, xin xỏ mà phải đòi, phải đấu tranh cho những quyền tự do dân chủ chính đáng của mình. Hữu Loan nói nhận xét chung về việc đấu tranh cho dân chủ và cho rằng trí thức ngày nay hơi hèn nhát.

Sau cùng, lãnh đạo hai hội nhất trí ký một kiến nghị chung giữa hai hội văn nghệ Quảng Nam - Đà Nẵng và Lâm Đồng nội dung tập trung đòi các quyền

cơ bản của các hội văn nghệ là quyền ra báo, tạp chí, thành lập nhà xuất bản. Nội dung kiến nghị khẳng định đối với hoạt động của các hội văn nghệ, việc ra báo, tạp chí và xuất bản là hoạt động tối thiểu và chủ yếu của hội để thực hiện chức năng nghiệp vụ của mình. Đây là phương thức bảo đảm quyền tự do sáng tác, tự do báo chí, tự do tư tưởng và là quyền tối thiểu của các hội văn nghệ. Kiến nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra ngay các văn bản pháp lý để cụ thể hóa nghị quyết của Đảng về vấn đề này.

Phan Tú từ đầu không nói gì, chỉ lắng nghe. Trước khi kết thúc cuộc họp Phan Tú phát biểu:

– Vì hiện nay chỉ làm cố vấn nên mọi việc để lãnh đạo hội quyết định, chỉ tham gia ý kiến khi cần thiết. Tuy nhiên do nội dung bàn bạc có liên quan đến hội nghị

Ban chấp hành Hội nhà văn và tuần báo Văn nghệ mà ông có phần trách nhiệm vì ông là ủy viên Ban thư ký Hội nhà văn. Ông nói rõ về động cơ của cá nhân trong việc biểu quyết nghị quyết của Ban chấp hành Hội nhà văn. Ông đã và sẽ tiếp tục xin rút ra khỏi các chức vụ của Hội nhà văn Việt Nam, hội văn nghệ địa phương cũng như các chức vụ khác để tập trung cho sáng tác cho nên việc biểu quyết hoàn toàn do quan điểm, nhận thức của mình chứ không phải vì động cơ gì khác.

Tuy phát biểu như thế nhưng Phan Tú có vẻ ưu tư về những phản ứng của anh em văn nghệ sĩ và công luận đối với vụ tuần báo Văn nghệ.

Trao đổi riêng bên ngoài, Thanh Quế nói do những khó khăn hiện nay của hội và bản thân không ở vai trò quyết định nên tuy tán thành với văn nghệ Langbian

nhưng ở đây chỉ có thể làm từng bước.

Cuộc gặp gỡ tiếp theo với anh chị em sáng tác địa phương do hội và tạp chí Đất Quảng tổ chức tại trụ sở hội là buổi trao đổi mang không khí tranh luận sôi nổi nhất so với các cuộc gặp gỡ trước đây.

Một số ý kiến hoan nghênh việc làm và sáng kiến của Hội văn nghệ Lâm Đồng, coi đó là sự dũng cảm trong việc đấu tranh chống tiêu cực và thúc đẩy đổi mới cần phải được ủng hộ. Một số ý kiến khác cũng hoan nghênh nhưng yêu cầu phải làm kiên trì, mềm mỏng để tranh thủ mọi lực lượng. Để phòng lực lượng bảo thủ sẽ vu cho ta là kích động bạo loạn.

Nhân một số phóng viên của báo, tạp chí kết hợp phỏng vấn Hữu Loan, ngoài

những ý kiến về sáng tác của mình Hữu Loan tham gia tranh luận về những vấn đề đang thảo luận.

Hữu Loan nói:

– Đấu tranh cho đổi mới không phải là kích động bạo loạn. Ngược lại, bùng bít không cho tự do ngôn luận mới là mầm mống gây ra bạo loạn, cho ăn nói tự do mới có thể tìm ra lối thoát. Nói xây dựng một cách ôn hòa cũng không đúng. Nhà đổ muốn sửa phải xúc đi chứ không thể để nguyên thế mà sửa.

Về các nhân vật được các chế độ đề cao cần phải xem xét thật kỹ, nhất là các chế độ độc tài. Nguyễn Du được đề cao vì chống phong kiến, nhưng lại không được đề cao ở chỗ Nguyễn Du đề cao nhân đạo tính vì nhân đạo tính khác giai cấp tính. Trong truyện Kiều có tên bán

tơ vào mà không có ra, ban đầu tôi rất thắc mắc nhưng sau này mới hiểu, đó là dự báo. Thằng bán tơ thực ra không có, đó chỉ là sự vu cáo. Nếu truyện Kiều bỏ phần định mệnh thì mất đến 90% giá trị. Ta chưa quý Nguyễn Du vì đến nay chưa xây mộ Nguyễn Du.

Vụ “Nhân văn” trước đây, Đảng phát động nói thẳng nói thực, văn nghệ sĩ hưởng ứng nhưng sau đó một số bị quy là phản động. Vụ tuần báo Văn nghệ hiện nay phải chăng là phiên bản của Nhân văn ngày trước? Coi chừng sai mà không thực tâm sửa sẽ sai hơn, đưa đến bạo loạn. Nhân dân, văn nghệ sĩ nói chung bao giờ cũng tốt.

Rời Đà Nẵng, thành phố lớn thứ nhì miền Nam mà sau giải phóng vẫn tiếp tục xây dựng với tốc độ nhanh, có nhiều công trình mới, thành phố đẹp hẳn lên,

chúng tôi vượt đèo Hải Vân đến Huế, nơi có Hội văn nghệ Bình Trị Thiên và tạp chí Sông Hương nổi tiếng. Sông Hương là tạp chí văn nghệ địa phương nhưng đã vượt biên giới địa phương, có tầm cỡ quốc gia và tiếng vang ra nước ngoài.

Đoàn văn nghệ Langbian v`ào làm việc với Hội văn nghệ Bình Trị Thiên, tạp chí Sông Hương và cả Hội văn nghệ Huế mới thành lập nữa. Huế là nơi chúng tôi làm việc nhiều lần với lãnh đạo và anh em văn nghệ sĩ các hội và tạp chí, kể cả khi uống rượu ở nhà riêng.

Ở Hội văn nghệ Bình Trị Thiên, chúng tôi đã gặp Hoàng Phủ Ngọc Tường, nhà văn, tổng thư ký hội, Phan Văn Khuyển, phó tổng thư ký hội, Hoàng Vũ Thuật, nhà thơ, chánh văn phòng, Xuân Hoàng, nhà thơ, cựu tổng thư ký hội, Nguyễn

Trọng Tạo, nhà thơ, Nguyễn Quang Lập, nhà văn...

Tạp chí Sông Hương có Tô Nhuận Vỹ, nhà văn, tổng biên tập, Lâm Thị Mỹ Dạ, nhà thơ, Hà Khánh Linh, nhà văn...

Hội văn nghệ Huế có Nguyễn Đắc Xuân, nhà văn, tổng thư ký hội và các cây bút trẻ Trần Thùy Mai, Trần Vàng Sao, Trần Thức, Hoàng Dũng...

Huế là nơi có ý kiến tranh luận nhiều nhất về vấn đề chiến lược, phương thức đấu tranh, còn về mục tiêu mọi người đều nhất trí hoàn toàn.

Hoàng Phủ Ngọc Tường: Cần phải tồn tại để đấu tranh, không nên cảm tử vô ích. Huế không thiếu dũng cảm, phải làm mạnh hơn nhưng hiệu quả hơn, tránh cực đoan. Hà Nội rất sợ những

hành động cá nhân dũng cảm nhưng ít ai dám làm, còn đấu tranh bằng tổ chức thì ta sẽ thua vì Hà Nội là "tay tổ" về cách chơi bằng tổ chức.

Tô Nhuận Vỹ: Tình hình đang cân bằng giữa cái mới và cái cũ, bên nào dẫn tới sẽ thắng thế. Tạp chí phải tồn tại để đấu tranh vì mất tạp chí là mất vũ khí. Người ta nói hiện nay có ba tờ báo văn nghệ cấp tiến là tuần báo Văn Nghệ, Sông Hương và Langbian nhưng tuần báo Văn nghệ đang gặp khó khăn, Langbian đã bị xóa sổ nên Sông Hương cần phải tồn tại.

Nguyễn Quang Lập: Đấu tranh phải có thủ đoạn, sách lược. Nên có bộ phận ẩn mình để chỉ đạo, không xuất hiện hết.

Trần Thùy Mai: Cần phải khôn ngoan nhưng đừng vì quá khôn ngoan mà cuối cùng không làm gì cả.

Nguyễn Trọng Tạo, Hoàng Vũ Thuật, Trần Thức, Hoàng Dũng và nhiều người khác: Cần phải liên minh và hỗ trợ cho văn nghệ Lâm Đồng.

Trong cuộc tranh luận này, đoàn văn nghệ Langbian kiên trì và củng cố thêm quan điểm của mình.

Bùi Minh Quốc: Về nội dung và cả phương pháp, chúng tôi hoàn toàn làm đúng nghị quyết của Đảng. Nếu có người nói làm như thế là vận động thì cũng không ai cấm đảng viên đi vận động thực hiện nghị quyết của Đảng.

Chúng tôi ở trong một tình thế phải làm mạnh vì từ trước đã “năn nỉ”, “xin xỏ” mãi rồi mà không được.

Bảo Cự: Chúng ta đang giải quyết một tình huống bất thường chứ không

phải bình thường. Cũng như nông dân sáu tỉnh đồng bằng sông Cửu Long biểu tình là vì bị áp bức, cướp ruộng đất. Trí thức văn nghệ sĩ cũng phải có phản ứng khi bị kềm hãm, tước đoạt tự do báo chí, tự do tư tưởng. Trong cách làm phải có lực lượng xung kích, có sự hy sinh cần thiết. Không có sự hy sinh nào vô ích. Tỉnh táo nhưng phải quyết liệt đẩy vấn đề đến triệt để. Nếu đang có tổ chức, phải phát huy hết tác dụng của tổ chức.

Trong quá trình đang tranh luận lúc 10 giờ sáng ngày 26-11-1988, Phan Văn Khuyến nhận được điện thoại của Cù Huy Cận, chủ tịch Ủy ban trung ương Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam từ Hà Nội gọi vào. Cù Huy Cận thông báo: Do Ban tuyên huấn Đaklak và Tỉnh ủy Nghĩa Bình điện ra Trung ương báo cáo về chuyển đi của đoàn văn nghệ

Lâm Đồng và ý kiến chỉ đạo của Ban bí thư Trung ương Đảng, nên sau khi có ý kiến của đồng chí Đào Duy Tùng, bí thư Trung ương Đảng phụ trách khối tư tưởng và trao đổi với đồng chí Trần Trọng Tân, trưởng Ban tuyên huấn trung ương, UBTƯ LHVHNT yêu cầu các hội muốn bày tỏ ý kiến gì nên viết báo, kiến nghị với tư cách cá nhân, tổ chức mình, không nên làm gì gây phức tạp thêm tình hình khi tiếp xúc, làm việc với đoàn văn nghệ Lâm Đồng.

Cùng với việc gọi điện thoại trực tiếp này (không chỉ gọi cho Hội văn nghệ Bình Trị Thiên mà còn gọi cho cả mấy tỉnh ở miền Trung vì chưa biết rõ đoàn Lâm Đồng đang đi đến đâu), ông Cù Huy Cận còn cho biết đã gửi một công văn cho tất cả các hội văn nghệ và các ban tuyên huấn tỉnh, thành, trong cả nước.

Mặc dù nhận được cú điện thoại bất ngờ đó, chiều 26-11-1988, lãnh đạo Hội văn nghệ Bình Trị Thiên và tạp chí Sông Hương vẫn ký chung với Lâm Đồng một bản kiến nghị bốn điểm về việc giải quyết các vướng mắc trong hoạt động của các hội văn học nghệ thuật và các tạp chí văn nghệ địa phương, trong đó nhấn mạnh đến quyền ra báo, tạp chí văn nghệ để giải quyết những vấn đề vướng mắc.

Cũng trong ngày này và hôm sau, anh em văn nghệ sĩ Huế đã tiếp tục ký vào bản “Tuyên bố”, nối dài thêm danh sách những người đấu tranh cho đổi mới, công khai và dân chủ.

Nói chung, Huế, Bình Trị Thiên ủng hộ và lo lắng cho văn nghệ Lâm Đồng. Tuy có ý kiến hơi khác nhau về phương pháp nhưng cuối cùng thống nhất cần hỗ trợ nhau bằng nhiều biện pháp khác

nhau tùy tình hình và thế lực của từng địa phương, tổ chức.

Thời gian đoàn ở Huế, còn có mấy việc đáng chú ý nữa là dự cuộc tọa đàm về thơ Trần Vàng Sao, tiếp xúc với nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm và buổi gặp gỡ nhà thơ Phùng Quán tại hồ Tịnh Tâm.

Trần Vàng Sao, sinh viên tranh đấu Huế thoát ly tham gia cách mạng, được đưa ra Bắc và nổi tiếng với “Bài thơ của một người yêu nước mình”.

Sau 75, Trần Vàng Sao chững đi một thời gian khá lâu không sáng tác và mới xuất hiện trở lại từ năm 1985 trên Sông Hương. Sông Hương số 32 có bài “Người đàn ông bốn mươi ba tuổi tự nói về mình” đã gây ra một phản ứng mạnh mẽ, đặc biệt các câu sau đây đã bị quy kết nặng nề:

Mả cha cuộc đời quá vô hậu

Cơm không có mà ăn

Ngó tới ngó lui không biết thù ai

Những thằng có thịt ăn thì chẳng
bao giờ ỉa vát

Lại những cái mũ quen thuộc mà
trước đây người ta đã chụp cho Phùng
Gia Lộc, Thanh Thảo, Đặng Thị Vân
Khanh, nào là bêu riếu, bôi đen chế độ,
kích động chống đối, phản động.

Báo Công an Bình Trị Thiên có hai
bài đánh Trần Vàng Sao nặng nề. Nghe
Hoàng Phủ Ngọc Tường nói đùa với anh
em, ở Bình Trị Thiên không thiếu món
gì, hình như chỉ còn thiếu ông Đặng
Bữu, bây giờ đã có.

Để làm rõ vấn đề, Hội văn nghệ Huế

và Câu lạc bộ sáng tác trẻ của Thành đoàn Huế tổ chức một cuộc tọa đàm về bài thơ của Trần Vàng Sao tại trụ sở Hội văn nghệ Huế. Đoàn văn nghệ Lâm Đồng được mời dự cuộc tọa đàm này. Hầu hết ý kiến phát biểu trong buổi tọa đàm này đều ủng hộ Trần Vàng Sao và phản đối việc chụp mũ chính trị cho văn nghệ.

Sau này Sông Hương số 34 có đăng lại một cách cân phân mấy bài chê và khen, tưởng để cho im đi một vụ không cần thiết phải dấy lên lớn chuyện. Nào ngờ báo Công an Bình Trị Thiên lại đăng tiếp một loạt tám bài nữa đánh Trần Vàng Sao nặng nề, dùng những lời lẽ gần như thóa mạ và thái độ rất “công an”, không còn chi là văn học nữa. Anh em văn nghệ Huế rất công phẫn, Hội văn nghệ Bình Trị Thiên và tạp chí Sông Hương phản ứng với Tỉnh ủy, tuyên huấn phải

can thiệp phê phán báo Công an và yêu cầu đôi bên phải thôi vụ đó đi.

Vụ này tạm lắng xuống nhưng anh em văn nghệ vẫn còn ấm ức vì bị đánh trên báo nhưng không được trả lời công khai bằng báo chí mà được giải quyết êm bằng tổ chức.

Đoàn văn nghệ Langbian tranh thủ đi gặp Nguyễn Khoa Điềm để nghe thêm tình hình vì nhà thơ hiện nay giữ rất nhiều chức, biết nhiều chuyện: ủy viên Ban thư ký Hội nhà văn Việt Nam, ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, trưởng Ban tuyên huấn Bình Trị Thiên. Có nhiều việc chúng tôi mới nghe , cần hỏi lại anh cho rõ.

Tại nhà riêng ở Vỹ Dạ, Nguyễn Khoa Điềm cho biết mấy việc: Xác nhận Ban thư ký Hội nhà văn có điện thoại vào hỏi

ý kiến về việc cách chức Nguyên Ngọc nhưng anh không đồng ý. Ban thư ký Hội nhà văn mời ra Hà Nội họp nhưng khi ra tới nơi thì cuộc họp đã tổ chức tối hôm trước, trước ngày triệu tập theo giấy mời. Có ông Nguyên Thanh nào đó ở Thành phố Hồ Chí Minh sao gửi cho Thường vụ Tỉnh ủy Bình Trị Thiên các thư của Chế Lan Viên và Nguyễn Khải. Nội dung thư của Chế Lan Viên chúng tôi đã biết ở Nha Trang, còn thư Nguyễn Khải nêu việc cũ, cho “Nhân văn” là do bọn phản động chính trị xúi giục và có ý quy một số hoạt động văn nghệ bây giờ cũng thế.

Thảo luận về việc này, mọi người đều nhất trí đây là một thủ đoạn dùng danh tiếng của các “nhà thơ, nhà văn lớn” tác động vào quan điểm của các tỉnh ủy chung quanh các vụ văn nghệ đang sôi

động hiện nay. Việc làm có tính cách mờ ám, không chính thức này tuy có tác dụng nhất định nhưng đã gây ra nghi ngờ về nhân cách của người lợi dụng trò xảo thuật đó, đồng thời lại làm bộc lộ quan điểm của các “nhà thơ, nhà văn lớn” này trước búa rìu dư luận, làm sút mẻ uy tín, tình cảm của họ trước đồng nghiệp và công chúng không ít.

Buổi chiều trước hôm rời Huế, đoàn có một cuộc gặp gỡ thú vị. Nhân hôm đó đến làm việc với tạp chí Sông Hương, đoàn có gặp Phùng Quán tại tòa soạn. Hữu Loan gặp lại Phùng Quán có rất nhiều chuyện để nói, còn chúng tôi lần đầu gặp anh có nhiều điều muốn hỏi nên anh em hẹn gặp Phùng Quán tại nơi anh đang tạm trú để viết trong hồ Tĩnh Tâm.

Đây là một ngày có gặp gỡ và uống rượu nhiều nhất trong chuyến đi. Sáng

sớm gặp anh em Hội văn nghệ Huế tại nhà Nguyễn Đắc Xuân, tiếp đó đi gặp Nguyễn Khoa Điềm, rồi đi thăm Trần Vàng Sao ở Vỹ Dạ, trưa về uống rượu tại nhà Nguyễn Quang Lập, chiều về hồ Tịnh Tâm gặp Phùng Quán rồi về ăn cơm tại nhà khách ủy ban nhân dân tỉnh do Nguyễn Huy Tưởng, một giám đốc - mệnh thường quân của văn nghệ, chiêu đãi.

Phùng Quán ở với Mùi Tịnh Tâm trong một cái lều nhỏ trên hồ Tịnh Tâm. Chúng tôi nghe nói loáng thoáng Mùi Tịnh Tâm là một nhà sư được nhà nước hợp đồng chăm sóc, khai thác hồ và ở luôn đây để bảo quản. Mùi Tịnh Tâm còn trẻ, có thơ đăng trên Sông Hương và được anh em văn nghệ ở đây yêu mến. Mấy năm gần đây Phùng Quán cũng được Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân

Bình Trị Thiên giúp đỡ, tạo điều kiện sinh sống để anh sáng tác về thời gian anh hoạt động trong kháng chiến chống Pháp tại Huế vì đây là quê hương anh. Chúng tôi rất phấn khởi trước cách đối xử của Bình Trị Thiên vì trước đây chưa biết điều này, nghe mấy ông “Nhân văn” ông nào cũng vẫn còn lao đao như Hữu Loan, có người sống rất khổ.

Khi chúng tôi vào, trời đã xế chiều. Nhiều người ngồi chật ních trong căn lều đơn sơ của Mũi Tịnh Tâm. Vì không đủ chỗ Phùng Quán xách chổi và chiếu ra quét dọn căn nhà bát giác bên ngoài và chủ khách ngồi xếp bằng uống rượu với lạc rang nói chuyện. Khoảng gần hai mươi người dự, trong đó có một số chúng tôi chưa biết.

Vừa yên vị xong, Hữu Loan tấn công luôn Phùng Quán cũng là để xác định lại

câu chuyện anh đã kể cho chúng tôi nghe trên đường đi:

– Quán này! Tôi phải cảm ơn cậu đấy vì cậu đã tố cáo tôi trong vụ kiểm điểm “Nhân văn” nên mấy bài thơ của tôi mới được biết đến. Chắc cậu còn nhớ “Chiếc áo vải bạt” của tôi chứ?

Tôi hân hoan như một chiếc mui xe

Đang thẳng tiến tới chân trời cộng sản

Hữu Loan giải thích thêm với mọi người:

– Lúc đó tôi nghèo quá, không có áo, đi dự Đại hội nhà văn phải lấy vải bạt may thành áo mặc đến nơi muốn giấu đi mà chúng nó cứ lôi ra trầm trồ khen áo đẹp nên tôi phải làm bài thơ cho đỡ ngượng. Thế mà sau này nó đem ra tố

cáo. Có phải không Quán? Nhưng mà tôi phải cảm ơn cậu đấy.

Phùng Quán cười hiền lành:

– Bây giờ em xin lỗi anh. Lúc đó em thành khẩn quá.

Chúng tôi ngạc nhiên trước cách xưng hô của Phùng Quán với Hữu Loan. Cả hai đã là hai ông già râu dài. Phùng Quán to cao, phương phi, quắc thước dù đang mặc bộ đồ bà ba màu nâu sồng. Hữu Loan gầy nhưng gân guốc, đôi mắt nhỏ sáng ngời lấp lánh (sau này Hữu Loan giải thích là Phùng Quán nhỏ tuổi hơn nhiều và từ xưa vẫn coi Hữu Loan như anh). Câu chuyện văn chương nổ ra giòn giã và có lúc cũng hết sức gay cấn vì ý kiến mọi người đều thẳng băng như những mũi tên lao.

Hữu Loan:

– Bây giờ nhà văn chỉ cần làm thư ký của thời đại là đã lớn lắm rồi. Hiện thực, nỗi đau của nhân dân rất vĩ đại. Vấn đề không phải có lớn không mà là có dám lớn không.

Bùi Minh Quốc:

– Tôi phản đối anh Hữu Loan trong ý kiến cho rằng nhà văn là thư ký của thời đại. Trước đây Tố Hữu cũng đã có ý kiến như thế. Dĩ nhiên Tố Hữu muốn nói đến ca tụng còn Hữu Loan nói đến nỗi đau. Đó là hai cực trái ngược nhưng người nghệ sĩ còn phải sáng tạo chứ không phải chỉ sao chép.

Bảo Cự:

– Trong phong trào tranh đấu của sinh viên học sinh Huế hơn 20 năm trước

đây, chúng tôi đã biết và yêu thích Phùng Quán, đặc biệt với sự chân thật đầy khí phách qua “Lời mẹ dặn”:

Yêu ai cứ bảo là yêu

Ghét ai cứ bảo là ghét

Dù ai ngon ngọt nuông chiều

Cũng không nói ghét thành yêu

Dù ai cầm dao dọa giết

Cũng không nói yêu thành ghét

Từ khi đó, chúng tôi ghê sợ trước những bài tụng ca giả dối, lối bịch về Xít-ta-lin đã làm chúng tôi lúc đó mất cảm tình với cộng sản không ít. Thế nhưng chúng tôi hết sức thắc mắc khi mới đây đọc tin trên báo thấy Phùng quán và một số “Nhân văn” nữa làm đơn xin khôi phục hội tịch Hội nhà văn. Tại sao

lại phải làm đơn xin? Các anh mất hết khí phách ngày trước rồi sao? Phùng Quán: Không phải làm đơn xin nhưng tôi có viết giấy theo yêu cầu của Ban thư ký Hội nhà văn. Người ta nói đã có ba người làm đơn rồi và Ban thư ký nhiều lần mời gọi, xin lỗi và nói chúng tôi đừng gây khó khăn thêm cho hội.

Như thế rất ray rứt về vấn đề này, Phùng Quán bảo Mùi Tịnh Tâm vào trong lều lấy giúp cái túi và lục lội lôi ra cho mọi người xem mấy cái thư mời và quyết định khôi phục hội tịch. Phùng Quán kể rất nhiều chuyện, qua đó chúng tôi thấy anh bị sức ép ghê gớm mà có thể là người ngoài cuộc, chúng tôi chưa hiểu và quá nghiêm khắc đối với các anh. Anh bảo có lần phải lên gặp công an để khai báo lý lịch cho con đi học, trước khi đi anh phải uống một xị rượu để lấy can

đảm. Chúng ta có quyền đòi hỏi nhiều nhất ở mỗi con người nhưng chúng ta cũng phải thông cảm nhiều nhất ở mỗi con người. Ba mươi năm của “Nhân văn” phải chăng đối với mỗi người trong cuộc là nỗi kinh hoàng thế kỷ. Ý chí con người dù sao cũng có giới hạn thôi. Sau này đọc mấy câu trong bài thơ “Thơ đề trên nỏ” của Phùng Quán chúng tôi thấm thía hơn nỗi bất lực và tuyệt vọng này:

Mười tám tuổi

Tôi phá thập tự làm nỏ

Năm mươi tuổi

Tôi đeo nỏ

Làm thập tự

Chúng tôi chưa hiểu thật đầy đủ về vụ “Nhân văn”, nhưng qua những điều

chúng tôi hiểu, “Nhân văn” nhất định là một nỗi đau đớn, một bi kịch của văn nghệ, của đất nước mà hậu quả chưa qua và sự vụ chưa được giải quyết thỏa đáng. Chúng tôi không tin những ai đó nói sự vụ đã xong. Chúng tôi không đồng tình những ai cho rằng nhắc lại vụ “Nhân văn” là lật lại những xác chết, phong thần cho những kẻ không xứng đáng. “Nhân văn” là một vụ làm nhức nhối mọi người có lương tri, bây giờ và cả nghìn sau nữa. Không ai bôi xóa được lịch sử đâu.

Hữu Loan nhận định ngay cả bây giờ, người ta cũng đang còn âm mưu chia rẽ những “Nhân văn” cho những mục tiêu không lấy gì làm tốt đẹp, trong khi đáng ra họ phải làm hết sức mình để chuộc lỗi.

Qua những ngày tiếp xúc, chúng tôi thấy Hữu Loan là một ý chí bất khuất

chưa hề bị bẻ gãy dù trải qua đêm dài thế kỷ. Chúng tôi kính trọng anh vì điều đó. Phùng Quán chúng tôi mới gặp một buổi, có thắc mắc việc anh làm đơn xin khôi phục lại hội tịch nhưng rất thông cảm khi nghe anh nói về hoàn cảnh cụ thể của mình.

Hoàng Phủ Ngọc Tường còn công kích Phùng Quán tại sao chê thơ Trần Vàng Sao, Phùng Quán trả lời thơ Trần Vàng Sao hay nhưng tôi không thích, tôi có quyền không thích.

Phải chăng Phùng Quán vẫn theo “Lời mẹ dặn” như thuở nào?

Hôm sau đoàn văn nghệ Lâm Đồng đến trụ sở Hội văn nghệ Bình Trị Thiên để ký kiến nghị chung thông qua hôm trước, đã được Hội Bình Trị Thiên bổ sung, đánh máy lại. Trước khi đoàn đi

Hoàng Phủ Ngọc Tường nhất định kéo anh em sang quán cà-phê bên cạnh trước khi chia tay. Tình cảm lưu luyến này đã góp phần làm nên”sự cố” văn nghệ Lang-bian.

Đúng 9 giờ 15 phút ngày 28-11-1988, vừa kêu cà phê chưa kịp uống, Phan Văn Khuyên từ văn phòng hội chạy sang báo có điện thoại của văn phòng Tỉnh ủy Bình Trị Thiên cần gấp gấp đoàn văn nghệ Lâm Đồng. Bảo Cự đi nghe điện thoại.

– Tôi là Tắc ở văn phòng Tỉnh ủy Bình Trị Thiên, xin thông báo lại các anh: Tỉnh ủy Lâm Đồng điện cho Tỉnh ủy Bình Trị Thiên nhờ nhắn lại, đồng chí Nguyễn Duy Anh, phó bí thư trực Tỉnh ủy Lâm Đồng yêu cầu hai đồng chí Bùi Minh Quốc và Bảo Cự quay về gấp.

Tuy đã có dự liệu nhiều tình huống, nhưng cú điện thoại khá bất ngờ, chỉ nhận được mười phút trước khi rời Huế làm anh em lúng túng một lúc. Hoàng Phủ Ngọc Tường nói:

– Anh em nghĩ xem có cách nào không?

Sau mấy ý kiến trao đổi ngắn gọn, đoàn Langbian thống nhất: Không thể quay lại vì đoàn đã đi hơn nửa đường, việc chưa xong, đoàn đã nhận ủy nhiệm của các hội bạn và anh em văn nghệ các tỉnh miền Trung mang kiến nghị và tuyên bố ra làm việc với Trung ương. Vả lại, trước khi đi, Thường trực văn nghệ Lâm Đồng đã làm việc với Thường trực tỉnh ủy và Thường trực ủy ban nhân dân tỉnh về mục đích, yêu cầu của chuyến đi. Dĩ nhiên những việc cụ thể phát sinh trong chuyến đi, đoàn hoàn toàn chịu

trách nhiệm và khi về sẽ báo cáo lại với tỉnh.

Đoàn cho gọi một điện tín về thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo quyết định của đoàn và lên đường ngay.

Đoàn cũng dự đoán rằng cho tới nay ở Lâm Đồng và cơ quan Hội văn nghệ đã âm ỉ lên về chuyến đi này và gây ra không ít lo ngại cho người ở nhà, nên đoàn đã đánh điện cho cơ quan và các bà vợ. Những “nàng chinh phụ” chắc đã mong ngóng và lo lắng rất nhiều cho những người đi, trong một chuyến đi quá dài và bất trắc nhưng chưa tới đích. Khổ nỗi là đoàn di chuyển liên tục, mỗi địa phương chỉ dừng lại có vài ngày nên dù có tin về ở nhà cũng chỉ biết nhận chứ không thể nào trả lời. Quả nhiên sau này về hỏi lại, ở Lâm Đồng có nhiều tin đồn gây hoang mang nhưng anh em

rất vui là các”nàng chinh phụ” đã tỏ ra rất vững vàng, hoàn toàn tin cậy vào bản lĩnh và quyết tâm của người đi, mặc dù trước khi đi chưa ai lường trước những gì sẽ xảy ra, kể cả những hiểm nguy sẽ gặp trên dọc đường, những hiểm nguy tình cờ và không tình cờ đã từng xảy ra ở những trường hợp khác. Đó thực là một chỗ dựa khá vững vàng cho những người lựa chọn con đường đấu tranh mà ngày mai chắc chắn sẽ không yên tĩnh.

Quốc lộ 1 phía bắc miền Trung buồn bã làm chúng tôi nao lòng. Cầu Hiền Lương trên sông Bến Hải bé nhỏ, sứt lở làm chúng tôi ngạc nhiên. Chúng tôi cứ tưởng tượng cây cầu - vết dao chia cắt đất nước đã bao năm làm quặn thắt lòng người - sau thống nhất lẽ ra phải được xây lại đàng hoàng hơn, to đẹp hơn để biểu thị niềm vui của tổ quốc. Ngoài ý

nghĩa chính trị những cây cầu trên quốc lộ 1, con đường chiến lược, huyết mạch của đất nước, có vai trò quan trọng trong giao thông, giao lưu hàng hóa, bắt buộc phải được sửa chữa, xây dựng mới. Tiếc thay nhiều cây cầu còn rất cũ kỹ, tạm bợ, chỉ một trục trặc nhỏ đã ùn tắc xe cộ cả buổi. Riêng cầu Bến Hải có lẽ là cầu xấu nhất trong tất cả các cây cầu trên quốc lộ 1 mà chúng tôi đã đi qua.

Đường đi qua địa phận Nghệ Tĩnh lại càng xấu. Hai bên đường nhiều cồn cát ngút ngàn hoang vắng. Những nơi có dân cư, nông dân gặt lúa đem phơi rải trên đường nhựa cho xe cán qua lấy lúa, có lẽ là lúa mới bị ngập úng trong mấy cơn bão vừa qua.

Dừng lại nghỉ xả hơi trên đỉnh đèo Ngang, chúng tôi gặp ba em bé chăn

bò quần áo rách rưới, run rẩy vì lạnh và đói. Hỏi thăm các em nói mỗi ngày chỉ ăn một bữa cháo mut sắn. Thật như cảnh”đạo phùng ngã phuê, đi đường gặp người đói của Cao Bá Quát. Chúng tôi tuy rất nghèo nhưng còn hơn các em một trời một vực, chỉ có thể chia sẻ với các em chút ít những gì mình có mà lòng xốn xang bứt rứt. Và sau đó, chúng tôi hiểu sâu sắc hơn câu chuyện qua đường nghe được ở Thanh Hóa. Trong một cửa hàng thuộc Công ty ăn uông thị xã ở đường Trần Phú khi chúng tôi đang ăn sáng, đột nhiên có một nhân viên la lớn với mấy đồng nghiệp, cốt cho cả khách cùng nghe: “Báo cáo lão! Hai tháng nhân viên không có lương mà công ty lại đi báo công. Hoàng Trọng Hòa, bí thư tỉnh ủy cũng báo cáo lão nên nhân dân mới đóiê. Sau đó, hỏi thăm thêm, chúng tôi

được biết Hoàng Trọng Hòa đã được xử lý nhưng người dân vẫn còn uất ức, chưa thỏa mãn.

Mỗi đoạn đường là một cảm xúc. Bao nhiêu chuyện làm chúng tôi phải suy nghĩ.

Tối hôm nghỉ lại Đồng Hới, chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Nguyễn Xuân Chàm nghe tin, đã đi với mấy anh em văn nghệ địa phương tới thăm đoàn tại phòng nghỉ ở khách sạn Nhật Lệ. Hữu Loan và Bùi Minh Quốc đã từng có thời gian công tác ở đây nên có nhiều chuyện để nói với chủ nhà. Đặc biệt Hữu Loan đọc và sau đó chép tặng bài thơ “Quách Xuân Kỳ” viết về đồng chí bí thư đầu tiên của thị xã Đồng Hới đã hy sinh. Đây là một trong những bài thơ kháng chiến rất mới, hay và xúc động nhưng một thời

gian bị cấm phổ biến vì bị quy là tiểu tư sản, đề cao anh hùng cá nhân. Chủ tịch Nguyễn Xuân Chàm hứa khi có dịp mời Hữu loan và Bùi Minh Quốc đến ở Đồng Hới một thời gian để sáng tác, thị xã sẽ tạo điều kiện nơi ăn chốn ở chu đáo.

Nơi vùng đất lửa này, nhà cửa to đẹp bắt đầu mọc lên. Khách sạn, nhà nghỉ Nhật Lệ hiện đại không thua gì các nơi khác. Nhưng có một tin làm chúng tôi sửng sốt. Nhà văn Nguyễn Quang Hà đang công tác ở đây cho biết đảng ủy xã Bảo Ninh, quê hương của mẹ Suốt anh hùng, có 270 đảng viên thì 120 người bỏ đảng vì nhiều lý do, trong đó phần lớn là bất mãn. Chúng tôi không có điều kiện tìm hiểu vấn đề này nhưng điều ám ảnh chúng tôi là phải chăng hiện nay, trong thời bình, chúng ta đã thiếu đi một cái gì đó rất quan trọng trong việc xây dựng

con người. Trong chiến tranh, vì độc lập tự do của tổ quốc, người ta có thể sẵn sàng hy sinh tất cả, với sự tự nguyện nồng nhiệt nhất. Hoàn cảnh đó có thể phát huy những gì đẹp đẽ nhất nơi con người, nay không còn nữa và ta phải thay thế bằng điều gì khác. Chỉ nhắc lại quá khứ và những hô hào sông rõ ràng không còn hiệu quả.

Dù phải đi gấp, qua Hà Tĩnh, chúng tôi quyết định phải đi viếng mộ Nguyễn Du. Trước khi đến cầu phao Bến Thủy rẽ phải khoảng mười cây số là đến làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, quê hương nhà thơ thiên tài của dân tộc:

Bất tri tam bách dư niên hậu

Thiên hạ thùy nhân khắp tổ như

(Không biết ba trăm năm về sau,
người đời ai là kẻ khóc Tố Như)

Câu thơ ám ảnh chúng tôi khi đi đến nơi này. Đây là khu di tích được nhà nước xếp hạng, rộng khoảng một hecta, có tường xây chung quanh, nơi nhà thờ cũ của dòng họ Nguyễn Du. Cô nhân viên làm công tác bảo tàng ở đây giải thích cho chúng tôi được đôi điều. Nhà trưng bày các hiện vật về Nguyễn Du là một ngôi đình cũ ở nơi khác chuyển đến để có vẻ xưa và hòa hợp với khung cảnh chung quanh nhưng cách trưng bày còn luộm thuộm, thiếu thẩm mỹ. Trong khu di tích còn có một nhà thờ cũ, bên trong còn rõ ba chữ Hán "Nguyễn Du Tự", những nhà cửa khác không thấy ghi chú hướng dẫn gì và chữ Hán cũng mờ nhạt không đọc được. Có một ngôi mộ lớn nghe nói là mộ của vợ chồng Nguyễn Nghiễm.

Một nhà giảng sách của dòng họ Nguyễn từ trước vẫn còn lại nhưng trống

trơn, hư lở và không được tu bổ gì, trẻ con viết nguệch ngoạc đầy bên trong. Cô nhân viên bảo tàng cho biết mộ Nguyễn Du không nằm trong khu vực này mà ở cách đây khoảng hai cây số, đường vào xấu, rất khó đi. Cô chỉ cho chúng tôi xem ảnh đặt trong nhà trưng bày. Mộ rất đơn sơ và hiện nay không ai chăm sóc, bia mộ phải mang về cất vì sợ trẻ con phá. Cô bảo trẻ con chúng nó nói phá đi để nhà nước làm lại to đẹp hơn. Cô cũng còn bảo nhà nước muốn dời mộ Nguyễn Du về trung khu di tích để tiện bảo quản và tham quan nhưng gia đình không chịu. Không rõ những điều này có đúng không.

Chúng tôi đã để dành một bó nhang định để thắp bên mộ nhà thơ nhưng không được đành trở lại cắm tiếp bó nhang vào lư hương trong nhà thờ nhỏ

bé mà chúng tôi đã thả nhang lúc mới vào.

Qua khỏi cầu Lèn ngoài thị xã Thanh Hóa, chúng tôi rẽ vào Nga Sơn để đưa Hữu Loan về nhà. Thế là từ khi “tái xuất giang hồ”, Hữu Loan đã xa nhà hơn một năm. Theo con đường đất mù bụi đi vào huyện lỵ khoảng mười cây số, chúng tôi đến nhà vợ con Hữu Loan ở đầu một cây cầu nhỏ. Nói là nhà vợ con vì đây là chỗ ở tạm để vợ bán hàng, con sửa xe đạp. Trong khi mấy cháu nhỏ rú lên mừng ông, chạy đi gọi bà đang ở chợ, Hữu Loan loay hoay dọn dẹp chỗ mời khách ngồi vì nhà chật và bẩn kinh khủng. Một lúc lâu anh mới kê tạm được chiếc giường con duy nhất trong nhà dưới mái hiên gần bếp, bên cạnh chiếc bàn gỗ cũ kỹ để tiếp khách. Bà con hàng xóm túa ra mừng ông Hữu Loan mới về, khen ông

mập ra, đẹp ra, thăm hỏi đủ chuyện. Một lúc sau, vợ Hữu Loan mới tắt tả chạy về, nét mừng lộ ra mặt. Đây là một phụ nữ nông thôn khỏe mạnh, mập mạp. Hữu Loan kể chuyện bà lo cho chồng và ghen kinh khủng. Con gái viết thư nói bà đem tất cả các ảnh của Hữu Loan chụp chung với các cô gái cắt nát ra và cho con đi tìm đưa bố về. Chúng tôi nói đùa bà phải trả công chúng tôi vì chúng tôi đã đưa ông về tận nhà. Bà tạ ơn chúng tôi bằng bốn lít rượu tằm ngon tuyệt, nổi tiếng của Nga Sơn, Thanh Hóa. Hữu Loan đi các nơi là nhà thơ, là anh Hữu Loan dù đã hơn 70 tuổi, nhưng về nhà là ông Loan với mười người con và bao nhiêu cháu, phải lo toan đủ mọi chuyện gia đình.

Hữu Loan đưa chúng tôi đi xem nhà chính của anh, cách đó khoảng hai cây số. Ngôi nhà chính lợp tranh, vách

đá - loại đá phổ biến ở Thanh Hóa, viên to nhỏ đủ cỡ - do chính tay Hữu Loan xây dựng. Nhà đã sập nằm nghiêng, mái chấm đất, như đã quá mỗi một vì chờ đợi từ khi anh đi Nam. Còn lại ngôi nhà bếp cũng lợp tranh, vách đá, thấp lè tè, tối om như một cái hang, nay làm nhà ở cho con gái út. Trên đường đi Hữu Loan hay kể chuyện dựng vườn, nhờ bỏ bao nhiêu công sức mới có một cái vườn có ao cá, cây ăn trái, nên đời sống bớt khó khăn còn trước đó bố con Hữu Loan phải đi làm thuê, thồ xe đá kiếm ăn. Chúng tôi hình dung chắc vườn phải lớn lắm nhưng đến nơi mới thấy chỉ là một mảnh vườn bé xiu, cái ao cũng nhỏ tí ti, mười cây dừa và mười cây ăn trái các loại. Đó là công sức của Hữu Loan ba mươi năm qua để thoát ra khỏi cảnh quần bách bằng chính sức lao động của mình.

Sau khi ăn một bữa cơm trưa thật ngon do vợ Hữu Loan đãi khách và mừng chồng về, chúng tôi từ biệt gia đình Hữu Loan. Rời nhà Hữu Loan, chúng tôi thăm thía những gì mà anh đã chịu đựng, thông cảm nỗi đau vô cùng mà anh đã kể trong bài thơ “Chuyện tôi về”. Chúng tôi tưởng tượng hình ảnh nhà thơ Hữu Loan đi chân đất, mặc quần cộc, đẩy xe thổ chở hai tạ đá đi dưới nắng, mồ hôi chảy đầm lưng trần và tóc râu không cạo trong khi anh công an ghếch chân lên xe đạp hỏi “anh thổ có nặng không?” và hách dịch đủ điều.

Chỉ hiểu được điều đó mới có thể hiểu những ý tưởng cay đắng và phẫn nộ trong thơ Hữu Loan.

Từ Thanh Hóa đi, đoàn chúng tôi còn lại ba người, Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự và Bùi Thanh Thảo. Những

người khác theo yêu cầu công việc đã quay về. Chúng tôi trực chỉ Hà Nội, đi vào giai đoạn quyết liệt của cuộc đấu tranh đòi quyền dân chủ của mình và bè bạn.

Hà Nội là nơi thân quen của Bùi Minh Quốc nhưng đối với Bảo Cự hoàn toàn mới mẻ vì mới ra thủ đô lần đầu. Con đường dẫn vào thành phố quá nhỏ so với lưu lượng xe ra vào thủ đô, đường lại bụi bặm, người và các loại xe cộ đi mất trật tự nên rất dễ xảy ra tai nạn.

Vào thủ đô, đoàn tìm ngay đến trụ sở Ủy ban trung ương Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam. Một khu vực nhỏ, chỉ có mấy dãy nhà mà ngoài trụ sở của Ủy ban trung ương Liên hiệp, còn là trụ sở của năm, sáu hội chuyên ngành trung ương khác, rất chật chội. Không hiểu vì nhà cửa ở thủ đô khó khăn hay vì các hội

nghệ thuật không được quan tâm đúng mức.

Bùi Minh Quốc hỏi thăm ông Cù Huy Cận, ông Cận đi công tác vắng, hỏi để xin bố trí nơi ở, nhân viên của ủy ban nói đây không lo chuyện đó, khách tự tìm lấy chỗ ở. Bùi Minh Quốc tức giận nói với cô nhân viên:

– Cô bảo với ông Cù Huy Cận là đối xử với anh em ở địa phương như thế thì khi ông về các địa phương đừng hòng ai tiếp đón.

Bùi Minh Quốc là người quen thuộc Hà Nội mà phải chạy mãi hơn một tiếng đồng hồ ba bốn nơi vẫn không tìm được nhà nghỉ thuận tiện có chỗ để xe. Sau cùng phải nhờ thư giới thiệu của một người quen ở Công ty xây dựng của Quảng Nam - Đà Nẵng đang thi công

một công trình của nhà khách chính phủ, 37 đường Hùng Vương, mới ở tạm được một đêm tại nhà khách này. Hôm sau nhờ Ban văn hóa văn nghệ trung ương can thiệp mới chuyển đến ở tại nhà khách K5 của Trung ương.

Hà Nội thời gian này đang có mấy sự kiện lớn: Ban thư ký Hội nhà văn xử lý vụ Nguyễn Ngọc, tổng biên tập tuần báo Văn nghệ; hội nghị lần thứ V Ban chấp hành Hội nhà báo Việt Nam; đại hội nghệ sĩ sân khấu chuẩn bị cho kỳ họp Quốc hội. Chuyển đi của đoàn văn nghệ Lâm đồng từ trước khi đoàn ra đến Hà Nội cũng đã thành một sự kiện được nhiều cơ quan và giới văn nghệ bàn tán. Những người quen biết và bạn bè tỏ ra lo lắng cho chúng tôi. Một tuần liền, chúng tôi đi liên tục, phải tiếp xúc với hàng trăm người để giải quyết công việc, chỉ dành

được có một buổi cuối cùng đi thăm thú Hà Nội.

Sau khi nghe Ban văn hóa văn nghệ Trung ương chính thức thông báo là Ban bí thư Trung ương Đảng đã có điện mật gửi Tỉnh ủy Lâm Đồng và các tỉnh, thành ủy khác trong cả nước nói về chuyến đi của đoàn văn nghệ Lâm Đồng và yêu cầu Tỉnh ủy Lâm Đồng kiểm điểm các đảng viên trong đoàn về việc làm sai trái của mình và có hình thức kỷ luật thích đáng, mục đích chính của chúng tôi là tìm gặp Ban bí thư để trình bày rõ sự việc.

Chúng tôi đến Văn phòng Trung ương Đảng lần đầu, được đồng chí Trần Đình Nghiêm, chuyên viên cao cấp của Ban bí thư về văn hóa văn nghệ ra tiếp, ghi nhận vấn đề của chúng tôi trình bày và hứa chuyển đề nghị của chúng tôi xin gặp đồng chí Đào Duy Tùng, ủy viên

Bộ chính trị, bí thư Trung ương Đảng, phụ trách khối tư tưởng. Sau đó, qua Ban văn hóa văn nghệ trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng lại nhắn lại là đồng chí Đào Duy Tùng bận họp không tiếp được. Chúng tôi lại đến Văn phòng Trung ương Đảng gửi toàn bộ các văn bản kiến nghị và tuyên bố, kèm theo một lá thư gửi trực tiếp cho đồng chí Nguyễn Thanh Bình, thường trực Ban bí thư và đồng chí Đào Duy Tùng yêu cầu được tiếp.

PHẦN BA

Hôm sau, cũng qua Ban văn hóa Văn nghệ Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng lại nhấn hai đồng chí Nguyễn Thanh Bình và Đào Duy Tùng bận họp không tiếp được.

Qua những thông tin và bạn bè ở đây, chúng tôi hiểu sự việc liên quan đến chuyển đi của chúng tôi đã bị bóp méo, người ta nói nhiều đến việc chúng tôi hoạt động bè phái và mọi việc làm chỉ cốt để ủng hộ Nguyên Ngọc. Mặt khác,

chúng tôi nhận định với diện mặt của Ban bí thư, sự việc liên quan đến chúng tôi đã trở thành một”vụ chấn động”, nằm trong bối cảnh chung lúc đang có sự kiện nông dân Nam bộ biểu tình đòi ruộng đất, Câu lạc bộ những người kháng chiến cũ Thành phố Hồ Chí Minh ra báo Truyền Thống kháng chiến phê phán Trung ương nặng nề, phản ứng mạnh mẽ của công chúng và giới văn nghệ, báo chí đối với vụ tuần báo Văn nghệ, chuyến đi của chúng tôi liên quan đến 7 tỉnh miền Trung, 5 hội văn nghệ, 5 tạp chí văn nghệ, 118 anh chị em văn nghệ sĩ là một dấu hiệu mới của phong trào dân chủ hóa làm một số người lo ngại. Có người đã nói đến việc lạm dụng công khai và dân chủ, dân chủ cực đoan, quá trớn.

Chúng tôi muốn trực tiếp trình bày với Ban bí thư quan điểm của mình về vấn đề này. Vì chúng tôi không thể ở lâu tại Hà Nội và chúng tôi cũng biết Ban bí thư lúc này đang bận rất nhiều cuộc họp quan trọng nên nhờ sự chỉ dẫn của một người quen, chúng tôi tìm đến nhà riêng của đồng chí Đào Duy Tùng.

Chúng tôi muốn gặp những đồng chí có trách nhiệm trực tiếp ở Ban bí thư không phải “để cho oai” (như sau này trưởng Ban tuyên huấn Trung ương Trần Trọng Tân nói) mà vì thấy chúng tôi cần phải trình bày và Ban bí thư cũng cần gặp chúng tôi để tìm hiểu khi chúng tôi đã vượt mấy ngàn cây số ra đến Trung ương để nêu những vấn đề tâm huyết liên quan đến văn nghệ và sự nghiệp chung của đất nước. Lẽ nào Ban bí thư lại không cần gặp dân? Lẽ nào Ban bí

thư gặp ai lại “oai” người đó? Chúng tôi không tự cho mình là tài đức gì nhưng chúng tôi biết giữ khí tiết của kẻ sĩ và chúng tôi có thể gặp bất cứ ai với tư cách là công dân. Dù ở nhà riêng, chúng tôi cũng đến gặp đồng chí Đào Duy Tùng là ủy viên Bộ chính trị, bí thư Trung ương Đảng, người chúng tôi cần gặp với tư cách đó chứ không phải đồng chí Đào Duy Tùng nào khác.

Đồng chí Đào Duy Tùng tiếp chúng tôi rất cởi mở, chân tình, có thể nói là thân mật. Sau khi lắng nghe chúng tôi trình bày, đồng chí Đào Duy Tùng đã nói về tình hình chung, tình hình tư tưởng, tình hình văn nghệ, và khuyên góp ý chúng tôi về trách nhiệm đảng viên, về cách làm để khỏi gây thêm phức tạp cho tình hình. Đồng chí Đào Duy Tùng gọi chúng tôi bằng “đồng chí”, có khi gọi là

“các ông”, có lúc lại gọi là “các cậu”. Chúng tôi tôn trọng và tiếp thu ý kiến của đồng chí nhưng chúng tôi vẫn trình bày và bảo vệ quan điểm của mình. Chúng tôi cho rằng đó là dân chủ và là cách tốt nhất để tiếp cận chân lý. Chân lý đến bằng sự thuyết phục, tự nó có sức thuyết phục. Không ai có thể độc quyền và áp đặt chân lý cho người khác. Chân lý không phải chỉ có ở cấp trên. Chúng tôi rất thoải mái trong gần một tiếng đồng hồ nói chuyện với đồng chí Đào Duy Tùng.

Buổi làm việc với đồng chí Nguyễn Hữu Thọ, chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam tại trụ sở của ủy ban là một buổi nói chuyện đầy tâm huyết và tâm đắc. Mặc dù mới đi công tác trong Nam ra, bận họp với cơ quan nhưng khi nghe báo chúng tôi xin gặp, đồng chí cũng dành hơn một giờ

để tiếp chúng tôi. Phóng tiếp khách có cả bánh kẹo, trà thuốc với phong cách rất “Mặt trận”. Thái độ đối xử cũng quan trọng nhưng không quan trọng bằng nội dung. Điều chúng tôi tâm đắc là đồng chí Nguyễn Hữu Thọ cũng cho rằng tình hình phức tạp là do nghị quyết của Đảng không được thực hiện, nhiều văn bản của nhà nước trái với nghị quyết của Đảng, làm cản trở đổi mới. Đồng chí phản đối việc chụp mũ, trấn áp đối với người đấu tranh cho dân chủ và một lần nữa khẳng định không thể ngồi chờ ban phát dân chủ mà phải đấu tranh để giành dân chủ.

Nơi chúng tôi được thông cảm nhiều nhất là Ban văn hóa văn nghệ Trung ương. Từ đồng chí trưởng ban Trần Độ, phó trưởng ban Nguyễn Văn Hạnh và các chuyên viên ở đây đều hiểu rõ những bức xúc của chúng tôi và lo ngại cho cách

làm táo bạo của chúng tôi. Qua tiếp xúc, chúng tôi thấy Ban văn hóa văn nghệ Trung ương đang gặp khó khăn. Chúng tôi biết Ban văn hóa văn nghệ Trung ương và đồng chí Trần Độ nói riêng có công rất lớn trong việc tham mưu chuẩn bị nghị quyết 05 của Bộ chính trị về văn hóa văn nghệ, một nghị quyết thực sự “cởi trói” cho văn hóa văn nghệ, thể hiện sâu sắc tinh thần đổi mới của nghị quyết Đại hội VI của Đảng được đông đảo công chúng và nhất là giới văn nghệ hoan nghênh. Thế nhưng chính Ban văn hóa văn nghệ Trung ương lại đang gặp trở ngại trong việc triển khai nghị quyết 05. Nhiều đề xuất của Ban văn hóa văn nghệ Trung ương để cụ thể hóa nghị quyết 05 không được chấp nhận. Có bài viết của đồng chí Trần Độ về văn nghệ báo Nhân Dân không đăng. Thậm chí sau này cuộc họp tổng kết của Ban văn

hóa văn nghệ Trung ương triệu tập rồi cũng bị đình hoãn.

Phải chăng có nhiều cách hiểu và thực hiện nghị quyết của Đảng khác nhau? Phải chăng đang có sự đấu tranh ở mọi cấp, mọi nơi, mọi lãnh vực để thực hiện công cuộc đổi mới phức tạp và đầy cam go của đất nước?

Lần đầu tiên chúng tôi thấy Ủy ban trung ương Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam quan tâm đến các hội văn nghệ địa phương. Chung quanh chuyến đi của chúng tôi đồng chí Cù Huy Cận đã làm công văn, gọi điện thoại trực tiếp cho các hội. Hôm gặp làm việc, đồng chí Cù Huy Cận đã lấy ngay từ trong túi áo ra công văn nói về chuyến đi của chúng tôi và giải thích căn cứ ý định và thiện chí của mình trong việc làm công văn này. Đồng chí Cù Huy Cận cũng nhân danh đồng nghiệp,

là người lớn tuổi hơn khuyên bảo chúng tôi nhiều điều. Quan điểm của đồng chí là quan điểm “chính thống” mà chúng tôi đã được nghe nhiều lần. Chúng tôi tranh luận với đồng chí Cù Huy Cận như đã làm ở các nơi khác. Chúng tôi chỉ mong Ủy ban trung ương Liên hiệp văn học nghệ thuật tổ chức được hội nghị các hội văn nghệ địa phương và góp phần giải quyết các vướng mắc như đồng chí Cù Huy Cận hứa, việc mà Ủy ban trung ương Liên hiệp văn học nghệ thuật từ trước chưa hề làm.

Người đã nói về chúng tôi nhiều nhất, từ trước khi chúng tôi ra Hà Nội và cả mãi về sau này, là người chúng tôi chưa hề gặp, đồng chí trưởng Ban tuyên huấn Trung ương Trần Trọng Tân. Buổi sáng chúng tôi đến Ban tuyên huấn Trung ương đề nghị xin gặp đồng chí

trưởng ban. Đồng chí thư ký đi xin ý kiến xong báo lại hẹn chiều đến gặp nhưng buổi trưa khi chúng tôi về nhà khách nghỉ thì đồng chí thư ký điện thoại lại báo đồng chí Trần Trọng Tân bận không tiếp được. Hôm sau, chúng tôi lại đến Ban tuyên huấn Trung ương giao toàn bộ các văn bản cho vụ báo chí của ban và nhờ chuyển lại đồng chí Trần Trọng Tân. Chúng tôi được biết trong cuộc họp của Ban chấp hành Hội nhà báo trước đó mấy ngày, đồng chí Trần Trọng Tân đã công bố bức điện mật của Ban bí thư gửi các tỉnh, thành ủy về chuyển đi của chúng tôi và đồng chí Kim Hạnh, tổng biên tập báo Tuổi trẻ thành phố Hồ Chí Minh đã thu bằng toàn bộ lời phát biểu của đồng chí Trần Trọng Tân. Sau đó đồng chí Trần Trọng Tân xin lại cuốn băng ghi âm này và sau này thanh minh mãi về lý do xin lại cuốn băng. Dù vì lý

do gì đi nữa việc xin lại cuốn băng là có khuất tất và đồng chí Trần Trọng Tân đã không dám chịu trách nhiệm về những lời mình phát biểu trước hội nghị Hội nhà báo. Gặp Kim Hạnh sau hội nghị, chúng tôi hỏi lúc nghe đọc điện của Ban bí thư nói về đoàn văn nghệ Lâm Đồng, Kim Hạnh có lo ngại không, Kim Hạnh nói ngay: “Không phải lo ngại mà là lo sợ. Chưa chắc Tuổi trẻ đã dám đăng các tài liệu của Hội văn nghệ Lâm Đồng. Chúng tôi biết Kim Hạnh là một tổng biên tập rất bản lĩnh và Tuổi trẻ là một trong những tờ báo mạnh mẽ nhất, câu nói trên có thể là câu nói đùa nhưng sự kiện sau này cho thấy việc răn đe báo chí đã có hiệu quả nhất định. Điều nghịch lý là nhiều người hô hào đổi mới, công khai và dân chủ nhưng nhiều người lại rất sợ báo chí, sợ công luận. Báo chí đang đứng trước một sự lựa chọn và đấu tranh

gay gắt với những thế lực bảo thủ và cả với bản thân mình.

Chung quanh vụ tuần báo Văn nghệ và “cách chức trá hình” Nguyên Ngọc, trong giới văn nghệ ở đâu cũng có bàn tán. Chúng tôi đã gặp Nguyên Ngọc và chính anh kể lại toàn bộ sự việc hôm người ta đến cách chức anh bằng ba quyết định khác nhau thủ sẵn trong túi, đưa cái đầu ra bị phản đối, lại đưa cái thứ hai, thứ ba nhưng cuối cùng anh lại không được giao quyết định nào cả. Thật là một lối làm việc lạ lùng ở thời kỳ công khai và dân chủ này. Đồng chí Lê Điền, ủy viên Ban thư ký Hội nhà báo kể tỉ mỉ về các phát biểu trong hội nghị Ban chấp hành Hội nhà báo chung quanh vụ này và cuộc đấu tranh gay gắt để đưa vấn đề này vào thông báo chính thức của ban chấp hành. Bạn bè, đồng nghiệp ở

các hội văn học nghệ thuật trung ương, các nhà xuất bản, các cơ quan báo chí, trường viết văn Nguyễn Du... đều có ý kiến. Nhà văn Nguyễn Minh Châu mà chúng tôi đến thăm ở viện quân y 108 nằm trên giường bệnh lúc thập tử nhất sinh cũng cố viết cho xong bài tỏ thái độ (bài này lúc đăng được thì Nguyên Ngọc đã bị cách chức). Cả một ông làm nghề phô-tô-cô-pi giấy tờ ở trước công viên Thống Nhất khi biết chúng tôi đưa sao các văn bản có liên quan đến tuần báo Văn Nghệ cũng ủng hộ bằng cách bớt 100 đồng một tờ sao.

Toàn bộ chi tiết gay cấn đó sau này lần lượt được đưa lên báo chí, hầu như khắp các nơi đều có phản ứng thế mà có người vẫn ra sức bảo vệ, cho là dân chủ, thẳng thắn, hợp tình hợp lý, v.v... Rõ ràng đây là một điểm nóng trong cuộc xung

đột giữa tiến bộ và bảo thủ trong lãnh vực văn nghệ nói riêng và toàn xã hội nói chung như chúng tôi đã nhận định ngay từ đầu, khi còn ở Lâm Đồng, nên người ta rất ngại khi chúng tôi đề cập đến vấn đề này như một trong những nội dung đấu tranh cho dân chủ của mình. Người ta quy chúng tôi là hoạt động bè phái nhưng kỳ thực những người đối lập với chúng tôi mới đích thị là bè phái một cách ghê gớm, có âm mưu, thủ đoạn, câu kết với nhau rất chặt. Ngược lại những người cùng quan điểm với chúng tôi chỉ mới gặp nhau trên chính kiến chứ chưa thực sự là một liên minh trên hành động, bằng tổ chức. Phải chăng đây là nhược điểm của những người muốn đấu tranh cho đổi mới, bị quy chụp là bè phái trong khi chẳng có “bè phái” nào cả, để tranh đấu với những “bè phái” có thực đang ra sức hoạt động bè phái?

Hà Nội những ngày cuối đông thời tiết thật đẹp nhưng chúng tôi đến Hà Nội là vào ngay cuộc đấu nên không có thời gian để cảm nhận cái đẹp của Hà Nội. Nhiều con đường rợp bóng cây, êm ả, thanh sạch nhưng cũng nhiều con đường bụi mù, đào xới nham nhở. Rất nhiều mặt hồ tĩnh lặng, long lanh nhưng trừ hồ Tây mênh mông, các hồ khác đều tù đọng, có nơi bắn thủ. Các công viên sạch đẹp yên tĩnh không xa những ngõ hẻm sâu hun hút, chật chội, ngoắt ngoéo. Những nhà tập thể cao tầng mọc lên khắp nơi vừa là sự phát triển vừa là bế tắc trong việc giải quyết nơi ở cho con người. Những di tích nghìn năm văn hiến, những công trình văn hóa mới song song với những xe bò, xe đạp chở sọt phân ghênh ngang trên mặt đường. Con gái thủ đô ăn diện rất “mốt”, giọng nói ngọt ngào nhưng thỉnh thoảng vẫn

nghe vang lên những lời thô tục. Trí thức thủ đô uyên bác, thâm trầm, nhiều suy tư nhưng hình như một không khí lo ngại, dè dặt, bao trùm sinh hoạt của trí thức, văn nghệ sĩ, thiếu cái gì đó như là sự phóng khoáng, nồng nhiệt.

Và những bàn giấy, những viên chức lạnh tanh, an phận, nét mặt không biểu lộ thái độ khi nghe bất cứ chuyện gì. Những con người đã được tôi rèn đến không còn cảm xúc hay hoàn toàn chế ngự được cảm xúc trong bộ máy hành chính nặng nề ngự trị.

Món ăn Hà Nội với phở, bún chả, bánh cuốn... những nơi nổi tiếng vẫn “danh bất hư truyền”. Hàng hóa nghèo nàn quá. Chợ Đồng Xuân không bằng chợ nhiều tỉnh, thành phía Nam. Chỉ có hàng Liên Xô, đặc biệt đồ nhôm, tràn

ngập các phố chung quanh chợ Đồng Xuân.

Tất cả chỉ là cảm nhận thoáng qua của người lần đầu đến Hà Nội và không có điều kiện đi sâu tìm hiểu, dĩ nhiên rất hời hợt, có thể không chính xác. Tuy nhiên tình cảm và suy nghĩ có những điều rất mâu thuẫn này phải chăng xuất phát từ lòng mong mỏi và ngưỡng mộ về một thủ đô mà nhiều di tích, sự kiện, tên gọi, công trình văn hóa... đã đi vào tâm hồn mọi người Việt Nam bằng lịch sử, truyện kể, văn học, báo chí... ngay từ những ngày còn thơ dại mới bắt đầu lớp vỡ lòng?

Chúng tôi rời thủ đô khi đợt rét khắc nghiệt và những cơn mưa bắt đầu. Cuộc đấu tranh của chúng tôi chưa kết thúc mà lại mở ra một giai đoạn mới với tầm

vóc và quy mô lớn hơn, vấn đề sâu hơn, tình hình phức tạp hơn nhưng chúng tôi lại nhận rõ mình, nhận rõ bạn bè, nhận rõ đối tượng, nhận rõ con đường hơn trước.

Trên đường trở về chúng tôi ghé lại tất cả những nơi đã đi qua, bàn bạc công việc trước đây để thông báo và nghe thêm tình hình.

Ghé Nga Sơn, vợ Hữu Loan đang ngồi bán hàng trên đầu cầu, mặc áo bà ba màu tím (muốn làm vừa lòng Hữu Loan chăng?) một thoáng buồn khi thấy xe chúng tôi, có lẽ sợ Hữu Loan lại theo chúng tôi đi nữa. Khi biết chúng tôi chỉ ghé thăm và Hữu Loan không đi, bà vui mừng tặng chúng tôi ba lít rượu tắm Thanh Hóa nữa. Hữu Loan cho biết từ khi về, anh không bị phiền phức gì, Hội văn nghệ Thanh Hóa đang mời anh làm

cổ vấn và tham gia sinh hoạt với hội. Đặc biệt anh đọc cho chúng tôi nghe về dân gian anh mới nghe được kể tội đòi treo cổ 47 tên gian thần, nói rõ tên tuổi và tội ác từng tên.

Ghé Đồng Hới, không biết đã nghe chuyện rắc rối của chúng tôi chưa nhưng chủ tịch Nguyễn Xuân Châm vẫn đón tiếp niềm nở, đãi uống bia và tặng hai mươi lít xăng như đã hứa.

Từ Huế trở vào, trước đây, sau khi chúng tôi đi qua, các nơi đều đã nhận điện mật của Ban bí thư và công văn của Ủy ban trung ương Liên hiệp văn học nghệ thuật nên đều bàn tán xôn xao và gây tranh luận, phân cực trong giới văn nghệ. Có nơi hội văn nghệ phải làm kiểm điểm. Có nơi từng cá nhân đã ký vào bản tuyên bố cũng phải kiểm điểm. Cả bốn hệ cấp ủy đảng, công an, tuyên

huấn, văn nghệ đều triển khai nắm lại tình hình, đánh giá sự việc chúng tôi đã làm ở các địa phương và có biện pháp đối với anh em văn nghệ tại chỗ. Anh em đều mong gặp lại chúng tôi để nghe thông báo chính thức tình hình chúng tôi đã làm việc ở Hà Nội vì rất nhiều thông tin nhiễu làm anh em lo ngại.

Anh em các nơi đều vui mừng khi thấy chúng tôi vẫn” bình yên vô sự, chưa bị hề hấn gì mặc dù đã nghe nhiều thông tin sai lạc vô tình hay cố ý như chúng tôi bị bắt giam ở Hà Nội, bị cách chức, khai trừ Đảng...

Qua nhiều bàn bạc, tranh luận khi đi và trở về có thể nói tất cả anh em văn nghệ chúng tôi đã gặp đều thống nhất mục tiêu đòi dân chủ và các quyền cơ bản của văn nghệ nhưng về phương pháp đấu tranh, sách lược vẫn còn những ý

kiến khác nhau. Có người cho rằng cần dũng khí nhưng cũng cần khôn ngoan, hoạt động có hiệu quả, không làm theo kiểu “tử vì đạo”. Có người nói dù là chiến thuật, sách lược gì cũng không được nhượng bộ về nguyên tắc, nếu nhượng bộ là lui về thế yếu, khôn ngoan quá sẽ không làm được gì. Có người nói tranh thủ, mềm dẻo để đạt mục đích là cách tốt nhất nhưng không được thì phải tiếp tục tấn công, tấn công là cách tốt nhất để tự vệ. Cũng có người cho rằng thế lực bảo thủ ở trung ương đang rất mạnh, ta làm không khéo sẽ bị đè bẹp. Chúng tôi không nhất trí ý kiến cuối này vì nhận định như thế là bi quan, chưa thấy được sức mạnh của quần chúng, của công luận, của cơ sở. Hơn lúc nào hết, lúc này phải tác động mạnh để làm chỗ dựa cho những người đổi mới ở trung ương.

Cuối cùng anh em đều thống nhất là có nhiều cách làm tùy tình hình đặc điểm mỗi nơi nhưng phải hỗ trợ cho văn nghệ Langbian. Khi cần thiết, các tạp chí văn nghệ miền Trung sẽ cho mượn đất để Langbian”lưu vong”. Một cái gì đó đang cuộn lên trên suốt dải đất miền Trung, sẵn sàng cho cuộc đấu tranh vì quyền dân chủ mà bao nhiêu thế hệ người Việt Nam yêu nước đã mơ ước và chiến đấu.

Quay lại Nghĩa Bình, chúng tôi biết thêm một tình hình lý thú. Lúc đoàn chúng tôi đang ở Hà Nội, báo Nghĩa Bình chuẩn bị đặc san Văn hóa thể thao Tết Kỷ Tỵ có bài tường thuật cuộc đối thoại với đoàn văn nghệ Lâm Đồng, đưa vào thành phố Hồ Chí Minh in nhưng người mang bản thảo đi in nghe tin do chuyển đi, Bùi Minh Quốc và Bảo Cự đã bị Lâm Đồng cách chức, khai trừ Đảng nên lo

ngại, điện về hỏi ban biên tập có nên bỏ bài tường thuật đó không, ban biên tập đã khẳng định ngay là cứ đăng, không vì lý do gì phải bỏ cả.

Ban tuyên huấn Nghĩa Bình cũng đã chất vấn báo Nghĩa Bình tại sao tiếp đoàn mà không báo cáo, ban biên tập trả lời đó là quyền của báo trong việc tiếp xúc với các đồng nghiệp và văn nghệ sĩ.

Sự kiện này đã chứng tỏ bản lĩnh của người làm báo và mối quan hệ giữa lãnh đạo và báo chí phải được xác lập như thế nào, không thể cứ làm theo kiểu cũ nữa. Rõ ràng đổi mới là một cuộc đấu tranh trong tư duy, lý luận, quan điểm, phương pháp và cả cách xử lý từng việc cụ thể nữa.

Lần này, nghe nói chuyện xảy ra ở Nghĩa Bình sau khi chúng tôi đi qua lần trước, chúng tôi có đến Ban tuyên huấn Nghĩa Bình chính thức làm việc. Chúng tôi đã tranh luận với đồng chí Lang, phó ban trực và đồng chí Hiếu, phó ban tuyên huấn tỉnh. Hai đồng chí này đều nói ủng hộ đổi mới và phát biểu nhiều điều theo tinh thần "Kết luận của Bộ chính trị về một số vấn đề trước mắt của công tác tư tưởng" lúc đó mới được công bố, nhưng cách nhìn nhận những vấn đề cụ thể vẫn khác với cách nhìn nhận của chúng tôi. Vì không có điều kiện thời gian để tranh luận đến nơi đến chốn, chúng tôi chỉ yêu cầu Ban tuyên huấn Nghĩa Bình cần thu thập thông tin đầy đủ, đặc biệt là về phía những người chúng tôi đã tiếp xúc, cùng ký "tuyên bố" vì vừa qua phần lớn đối với những người ấy, Tuyên huấn chưa tham khảo ý kiến họ. Chúng tôi cũng đề nghị,

nếu cần, Ban tuyên huấn đưa vụ việc này lên báo chí Nghĩa Bình để rộng đường dư luận và làm sáng tỏ vấn đề.

Công khai hiện nay là thước đo bản lĩnh của Đảng, của người cầm quyền và là cách tốt nhất để khẳng định sự thật. Không ai có thể che giấu, ngụy biện được khi mọi sự phơi trần trước mắt nhân dân.

Công khai là thế mạnh của lực lượng tiến bộ trong đổi mới và cũng là chỗ yếu chí tử của các thế lực bảo thủ. Thế nên đấu tranh cho mọi việc được công khai chính là yếu tố quan trọng quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới. Trong vấn đề này báo chí giữ một vai trò hết sức quyết định nên đấu tranh để thực hiện tự do báo chí lại cũng chính là biện pháp tốt nhất để thực hiện công khai, hay nói khác đi thực hiện tự do báo chí chính là thực hiện công khai.

Tất cả anh em văn nghệ sĩ miền Trung chúng tôi đã gặp trên đường về đều thống nhất nhận định như thế.

17 giờ ngày 17-12-1988, trong không khí lạnh quen thân, chúng tôi vượt đèo Prenn về với Đà Lạt sau chuyến đi kéo dài 1 tháng 14 ngày. Xe chúng tôi chạy một vòng qua khu trung tâm Hòa Bình trước khi về cơ quan. Những người đầu tiên biết chúng tôi trở về là anh em văn nghệ. Tình cờ Lê Anh Tuấn, phó chủ tịch hội và Mai Thái Lĩnh, Nguyễn Đức Thạc, Nguyễn Hữu Cầu đang họp mặt chuyện trò chỗ Nguyễn Tấn Cứ, văn phòng đại diện Tuần tin thanh niên, cũng vừa nhắc đến chuyến đi của chúng tôi, chuyến đi đã gây nên xôn xao ở đây trước khi chúng tôi trở về.

Nguyễn Đức Thạc yêu cầu thông báo tình hình bằng cách nén thông tin trong một phút. Chao ôi! Một phút. Được thôi! Thậm chí chỉ trong một câu. Đó là chuyển đi đấu tranh cho các quyền cơ bản của văn nghệ và rộng hơn là đấu tranh cho công khai, dân chủ và đổi mới. Nhưng nếu phải kể và nói cho hết mọi điều thì có thể phải cần đến một tuần hay lâu hơn nữa.

Cho đến nay khi bút ký này được viết sau hơn bốn tháng, sự việc chưa kết thúc mà lại ngày một phát triển với quy mô ngày càng lớn hơn và vấn đề trở nên sâu rộng hơn.

Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng yêu cầu Bùi Minh Quốc và Bảo Cự kiểm điểm, trưởng Ban tuyên huấn Trung ương Trần Trọng Tân tiếp tục phát động việc lên án chuyển đi trong hội nghị về

công tác tư tưởng cho các tỉnh phía Nam ở Thành phố Hồ Chí Minh. Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ nội vụ, Bộ thông tin, Ban tuyên huấn Trung ương, Ban văn hóa văn nghệ Trung ương cử cán bộ vào Lâm Đồng tìm hiểu tình hình chung quanh chuyển đi. Bùi Minh Quốc và Bảo Cự làm kiểm điểm bằng bản tường trình dài 23 trang quay ronéo gửi đi khắp nước, viết một loạt bài báo và thư ngỏ về công khai và dân chủ để phản ứng lại việc làm của Trần Trọng Tân. Ban chấp hành Hội văn nghệ và anh em văn nghệ Lâm Đồng họp nhiều lần để đánh giá và tỏ thái độ về chuyển đi. Các hội văn nghệ Bình Trị Thiên, Phú Khánh và anh em văn nghệ ở Nam bộ, miền Trung như Hà Văn Thùy, Nguyễn Bá, Anh Động Văn Thanh, Thế Vũ, Cao Duy Thảo, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tô Nhuận Vỹ, Trần Thùy Mai, Phạm Phú Phong, Trần Thức, Hoàng

Dững... gửi công văn, thư từ chính thức bày tỏ quan điểm về một vấn đề không phải chỉ riêng của Lâm Đồng mà đã trở thành vấn đề chung của cả nước. Câu lạc bộ những người kháng chiến cũ, báo Truyền thống kháng chiến Thành phố Hồ Chí Minh lên tiếng đòi tự do báo chí...

Rõ ràng đây là một cuộc tập dượt, tập hợp đội ngũ, cọ xát về quan điểm, phương thức đấu tranh để vào trận mới, trận chiến đấu tranh nội bộ đầy khó khăn phức tạp trên con đường đổi mới đất nước và đổi mới con người.

Đáng lý đây là bút ký viết chung của Hữu Loan, Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự, sẽ ký tên chung là Bảo Quốc Loan, cái tên ghép có ý nghĩa là

giữ gìn con chim loan của đất nước, con chim phượng hoàng huyền thoại, thể hiện niềm khát vọng của chúng tôi, như chúng tôi đã bàn trong chuyến đi. Tuy nhiên cho đến khi chia tay với Hữu Loan ở Thanh Hóa, chúng tôi không làm được việc này và cuối cùng chỉ có Bảo Cự làm người ghi chép nhật ký cho cuộc hành trình. Nhưng ngoài sự việc, phần lớn suy nghĩ và cảm tưởng trong bút ký này là sự hòa quyện của ba người, với ba quá khứ và ba tính cách hoàn toàn khác nhau đã gặp nhau nơi những gì tâm huyết giữa một thời kỳ dồn nén và bùng nổ của cuộc sống.

Có người nói anh em văn nghệ Lâm Đồng đi với Hữu Loan không có lợi, vì Hữu Loan là “Nhân văn”, sẽ dễ bị quy chụp. Thực tế Bui Minh Quốc và Bảo Cự cũng đã bị quy chụp. Mấy tháng rồi,

chúng tôi không nhận được tin tức gì của Hữu Loan cả. Nhưng số phận của mỗi người chân chính nằm trong số phận của đất nước, văn nghệ không thể tách rời nhân dân, không thể không chia sẻ niềm đau của từng số phận con người. Có lẽ nào chúng tôi từ chối khi Hữu Loan đến với chúng tôi, bằng tư thế của một kẻ sĩ đầy khí phách, dù đã chịu đựng ba mươi năm dài cay nghiệt.

Tình cờ chẳng khi chuyển đi là một hành trình cuối đông? Mùa đông đã qua. Mùa xuân đang qua. Tất cả chỉ là ý nghĩa tượng trưng thôi để nói lên một niềm hy vọng. Hành trình vẫn còn tiếp diễn, nhiều mùa đông và nhiều mùa xuân nữa, trên dặm dài lịch sử. Sẽ có lúc chúng tôi gối mỏi, chân chồn. Nhưng chắc chắn chúng tôi sẽ không dừng lại khi mình còn đủ sức đi thêm một bước nữa. Chắc

chấn chúng tôi còn vô số bạn đồng hành,
bạn chiến đấu. Và chúng ta đã đi, khắc
đến.

TDBC

Đà Lạt 4-11-88

Hà Nội 30-11-88

